

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, THÁNG 4/2019

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Quá trình hình thành và phát triển	2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	3
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
5. Định hướng phát triển	7
6. Các rủi ro, khó khăn:.....	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
2. Tổ chức và nhân sự	11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	15
4. Tình hình tài chính	16
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.	18
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	19
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	26
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	26
2. Tình hình tài chính	26
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	27
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:	28
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	34
IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	36
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	36
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc	37
3. Kế hoạch và định hướng năm 2019	38
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	40
1. Hội đồng quản trị	40
2. Ban Kiểm soát	43
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	46
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	47
PHỤ LỤC 01	48
PHỤ LỤC 02	51
PHỤ LỤC 03	55

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Tên giao dịch quốc tế: Airports Corporation of Vietnam
- Tên viết tắt: ACV
- Biểu trưng (logo):

- Mã số doanh nghiệp: 0311638525
- Vốn điều lệ đăng ký: 21.771.732.360.000 đồng
(*Bằng chữ: Hai mươi mốt nghìn bảy trăm bảy mươi mốt tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*)
- Vốn thực góp: 21.771.732.360.000 đồng
- Người đại diện theo Pháp luật: Ông Vũ Thế Phiệt - Tổng giám đốc
- Trụ sở chính: Số 58 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84.28) 3848 5383 - Fax: (84.28) 3844 5127
- Website: <http://www.vietnamairport.vn>
- Mã cổ phiếu: ACV

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) được thành lập theo quyết định số 238/QĐ-BGTVT ngày 08/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trên cơ sở hợp nhất ba Tổng công ty: Tổng công ty Cảng hàng không miền Bắc, Tổng công ty Cảng hàng không miền Trung và Tổng công ty Cảng hàng không miền Nam với mục tiêu tập trung nguồn lực về vốn, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực, tạo bước phát triển đột phá của hệ thống cảng hàng không trong cả nước; Thực hiện nhất quán chiến lược phát triển Tổng công ty thành doanh nghiệp mạnh trong ngành hàng không khu vực và thế giới, bảo đảm an ninh an toàn, nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển nhanh và bền vững, góp phần củng cố an ninh quốc phòng, đóng góp quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hội nhập tốt với khu vực và thế giới.

Các mốc sự kiện quan trọng kể từ ngày thành lập:

- Ngày 10/06/2014, Bộ Giao thông vận tải phê duyệt thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam là ngày 30/06/2014.

- Ngày 31/12/2014, Bộ Giao thông vận tải phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (Quyết định số 5114/QĐ-BGTVT).
- Ngày 06/10/2015, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (Quyết định số 1710/QĐ-TTg).
- Ngày 10/12/2015, ACV đã tổ chức chào bán thành công 77,8 triệu cổ phần (chiếm 3,47% vốn điều lệ) lần đầu ra công chúng (IPO) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
- Ngày 16/03/2016, tại Trụ sở chính Tổng công ty, ACV đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua Điều lệ Tổng công ty, định hướng phát triển giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch kinh doanh năm 2016, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 và các nội dung khác.
- Ngày 01/04/2016, ACV được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp CTCP và chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần.
- Ngày 26/08/2016 tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2016 để thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ về nội dung Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.
- Ngày 21/11/2016, cổ phiếu ACV chính thức được giao dịch trên sàn chứng khoán UPCOM, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 12/11/2018, ACV được Bộ Giao thông vận tải bàn giao về Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước.

Danh hiệu và giải thưởng đạt được:

Với những kết quả đạt được trong năm 2018 trên các lĩnh vực hoạt động, Tổng công ty đã vinh dự đón nhận các danh hiệu cho đơn vị và cá nhân xuất sắc:

- Giải thưởng Doanh nghiệp kinh doanh xuất sắc Châu Á 2018 do Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Á tổ chức.
- Huân chương lao động hạng 3: Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng, Giám đốc Cảng hàng không Liên Khương.
- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ: Ông Nguyễn Khắc Phong, Trưởng ban Điều hành dự án Cảng HKQT Long Thành.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không: Đầu tư, quản lý

vốn đầu tư, trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại các cảng hàng không sân bay; Đầu tư, khai thác kết cấu hạ tầng, trang bị, thiết bị cảng hàng không, sân bay; Cung cấp dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không, an toàn hàng không; Cung ứng các dịch vụ bảo dưỡng tàu bay, phụ tùng, thiết bị hàng không và các trang thiết bị khác; Cung ứng các dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; Các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa; Xuất nhập khẩu, mua bán vật tư, phụ tùng, thiết bị hàng không; Dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không, các công ty vận tải, du lịch, các nhà sản xuất, cung ứng tàu bay, vật tư, phụ tùng, thiết bị tàu bay và trang thiết bị chuyên ngành hàng không; Cung ứng dịch vụ thương nghiệp, bán hàng miễn thuế, các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không và sân bay; Cung ứng xăng dầu, mỡ hàng không (bao gồm nhiên liệu, dầu mỡ bôi trơn và chất lỏng chuyên dùng) và xăng dầu tại các cảng hàng không, sân bay; Các dịch vụ hàng không, dịch vụ công cộng khác tại các cảng hàng không sân bay;

- Dịch vụ kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa, kho hàng hóa; giao nhận hàng hóa; nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ;

- Xây dựng, tư vấn xây dựng, sửa chữa, bảo trì, lắp đặt các công trình xây dựng, các trang thiết bị, điện, điện tử, cơ khí chuyên ngành, công trình dân dụng.

- Và các ngành, nghề phù hợp với quy định của pháp luật.

3.2. Địa bàn kinh doanh:

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP có trụ sở chính đặt tại 58 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh, có 22 chi nhánh Cảng hàng không phụ thuộc hoạt động khắp trên cả nước, bao gồm 09 Cảng hàng không quốc tế: Tân Sơn Nhất, Nội Bài, Đà Nẵng, Vinh, Cát Bi, Phú Bài, Cam Ranh, Phú Quốc, Cần Thơ và 13 Cảng hàng không nội địa: Buôn Ma Thuột, Liên Khương, Rạch Giá, Cà Mau, Côn Đảo, Phù Cát, Pleiku, Tuy Hòa, Chu Lai, Đồng Hới, Nà Sản, Điện Biên và Thọ Xuân.

(Chi tiết danh sách các cảng hàng không trực thuộc ACV tại phụ lục 01 đính kèm)

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP gồm có: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

a) Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan quyết định cao nhất của ACV, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

b) *Ban kiểm soát:*

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của ACV; thực trạng tài chính của ACV và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) *Hội đồng quản trị:*

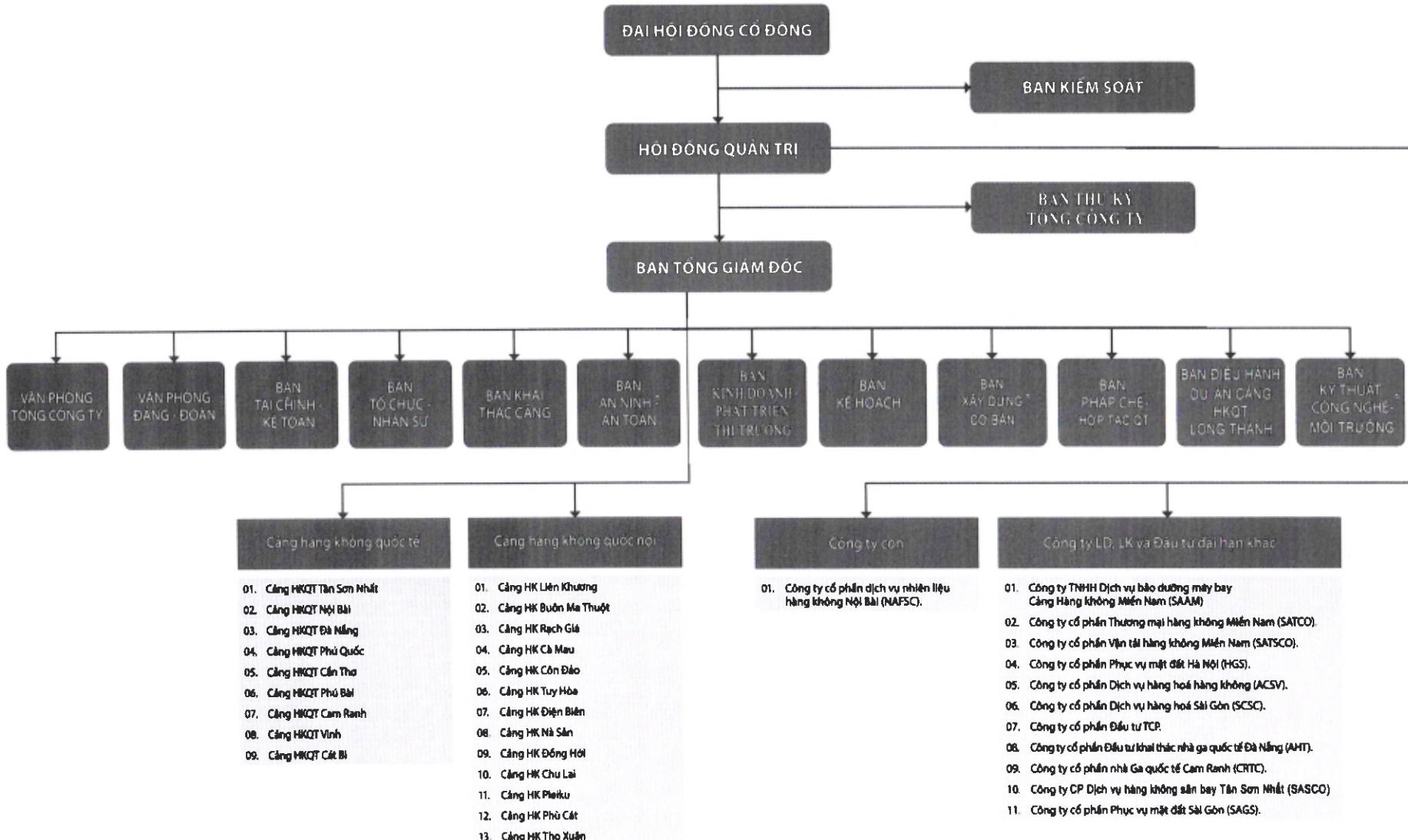
Là cơ quan quản lý ACV, có toàn quyền nhân danh ACV để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của ACV không thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.

d) *Tổng Giám đốc:*

Là người đại diện theo pháp luật của ACV và là người điều hành hoạt động hàng ngày của ACV.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP



4.3. Công ty con, Công ty liên kết (Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm)

5. Định hướng phát triển

- Tiếp tục phát triển ACV giữ vững vai trò chủ đạo, nòng cốt trong việc đầu tư, quản lý khai thác kết cấu hạ tầng cảng hàng không, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, đảm bảo sự phát triển bền vững của ACV.

- Đảm bảo, thực hiện tốt trách nhiệm, vai trò của Người khai thác cảng hàng không đối với các cảng hàng không được giao quản lý theo quy định của Luật Hàng không, tổ chức điều hành khai thác tại các Cảng hàng không được thông suốt, nghiêm túc, hiệu quả.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn, an ninh hàng không; từng bước hiện đại hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giữ nhịp tăng trưởng cao, bền vững, quản lý tốt tài sản, bảo toàn và phát triển vốn doanh nghiệp, tăng nguồn thu, tiết giảm chi phí. Đảm bảo hiệu quả, lợi ích của việc đầu tư vốn vào các doanh nghiệp thành viên, đặc biệt đối với các dịch vụ cốt lõi của ACV. Chống lợi ích nhóm trong việc cổ phần hóa, thành lập doanh nghiệp thành viên.

- Nỗ lực triển khai các giải pháp đồng bộ về đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng, điều chỉnh dây chuyền khai thác để đảm bảo duy trì chất lượng dịch vụ phục vụ. Chất lượng dịch vụ tại các cảng hàng không ngày càng được nâng cao.

- Giữ vững môi trường lao động lành mạnh, nâng cao đời sống người lao động; đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động.

- Đón đầu các xu hướng tăng trưởng mới của thị trường vận tải hàng không, phát triển kinh tế vùng, ngành, ACV đã có các chiến lược phát triển, thực hiện đầu tư, nâng cấp, mở rộng các cảng HKQT cửa ngõ và một số cảng được dự báo sẽ đem lại hiệu quả cho ACV trong thời gian tới. Cụ thể, đã hoàn thành đưa vào khai thác trong năm 2018 Cảng HKQT Phú Quốc, Cảng HK Phù Cát. Đồng thời cũng triển khai thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư cho 1 loạt các dự án trọng điểm nhằm tiếp tục duy trì vị thế, chiến lược cũng như đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn trung hạn: Nhà ga hành khách T3 - Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Mở rộng nhà ga hành khách T2 - Cảng HKQT Nội Bài, Xây dựng Nhà ga hành khách T2 tại các Cảng HKQT Cát Bi, Vinh,...

- Thực hiện đầu tư đúng định hướng, hiệu quả, bám sát mục tiêu nhiệm vụ trong chiến lược đầu tư phát triển giai đoạn trung hạn của Tổng công ty.

6. Các rủi ro, khó khăn:

- Nhu cầu về vận chuyển hàng không vẫn theo đà tăng trưởng nhưng đang có xu hướng chững lại, đặc biệt là thị trường trong nước; bên cạnh đó giới hạn về năng lực cơ sở hạ tầng tại một số Cảng hàng không trọng điểm như Cảng HKQT Tân Sơn Nhất,...

- Các cơ sở hạ tầng luôn được đầu tư và đổi mới, bắt buộc phải đáp ứng đầy đủ các quy định của ICAO và pháp luật Việt Nam nên giá trị đầu tư lớn, chi phí vận hành cao, nhiều dự án khi đầu tư chủ yếu phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội vùng miền, khoản thu không bù đắp được chi phí đầu tư và chi phí vận hành khai thác.

- Với khoản vay ODA bằng đồng Yên Nhật với giá trị vay hơn 70 tỷ Yên, với chính sách kế toán Việt Nam về xử lý chênh lệch tỷ giá như hiện nay sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của ACV khi tỷ giá đồng Yên Nhật biến động theo chiều hướng tăng (cụ thể liên tục trong năm 2017, 2018 tỷ giá đồng Yên tăng 4 – 5%/năm). Đây là một trong các yếu tố ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của ACV nhưng không có phương pháp kiểm soát, dự đoán. Với việc phải đánh giá lại giá trị toàn bộ khoản nợ vay vào cuối mỗi năm tài chính, tác động của chênh lệch tỷ giá hàng năm đến kết quả hoạt động kinh doanh của ACV rất khó kiểm soát do biến động của tỷ giá đồng Yên.

- Chính sách giá thu dịch vụ sử dụng đường dẫn tại các Cảng hàng không sẽ điều chỉnh theo phương thức thu theo thời gian. Nếu theo phương án điều chỉnh, dự kiến doanh thu năm 2019 đối với dịch vụ này sẽ giảm khoảng 150 - 200 tỷ/507 tỷ (khoảng 34%).

- Các sự cố môi trường có thể gây ảnh hưởng hoạt động khai thác Cảng hàng không:

- + Sự cố cháy nổ: sự cố có thể xảy ra tại nhà ga, các khu vực chứa nhiên liệu, hệ thống cấp nhiên liệu, quá trình vận chuyển nhiên liệu từ khu vực chứa đến tàu bay, tàu bay lâm nạn v.v...
- + Sự cố từ lụt bão, thiên tai.
- + Sự cố từ dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm
- + Sự cố từ chim và động vật hoang dã gây mất an toàn bay
- + Sự cố từ bức xạ tia X
- + Các sự cố khác.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đánh giá chung:

Năm 2018, năm then chốt trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 5 năm 2016-2020, năm thứ hai triển khai các Nghị quyết và chủ trương lớn được Quốc hội thông qua như: Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch tài chính năm quốc gia giai đoạn 2016-2020... và đặc biệt là năm GDP có mức tăng trưởng cao nhất sau 10 năm với mức tăng trưởng 7,08%. Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng, Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan đơn vị, địa phương; sự đồng thuận, chia sẻ của các Hãng hàng không và người dân; toàn thể cán bộ, công nhân viên Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP đã đoàn kết, thông nhất cao, nỗ lực khắc phục khó khăn, hoàn thành toàn diện và vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2018

1.2.1. Chỉ tiêu sản lượng vận chuyển năm 2018

Với nhiều yếu tố thuận lợi trong năm 2018 như: sản lượng tăng trưởng tốt đặc biệt là sản lượng quốc tế, chính sách tăng giá dịch vụ hàng không theo quyết định 2345/QĐ-BGTVT và chủ trương tiết kiệm, kiểm soát tốt chi phí, kết quả hoạt động kinh doanh của ACV đã tăng trưởng tốt cả về doanh thu và lợi nhuận.

Tổng hành khách	103,5 triệu khách	Tăng 11% /năm 2017
<i>Hành khách Quốc tế:</i>	36,7 triệu	+ 21 %/năm 2017
<i>Hành khách Nội địa:</i>	66,9 triệu	+ 6 %/năm 2017
Tổng HH – BK:	1.517 ngàn tấn	Tăng 11%/năm 2017
<i>HH – BK Quốc tế:</i>	971 ngàn tấn	+ 8 %/năm 2017
<i>HH – BK Nội địa:</i>	546 ngàn tấn	+ 19 %/năm 2017
Tổng lượt CHC:	652 ngàn lượt	Tăng 8 %/năm 2017
<i>CHC Quốc tế:</i>	235 ngàn lượt	+ 14 %/năm 2017
<i>CHC Nội địa:</i>	417 ngàn lượt	+ 5%/năm 2017

1.2.2. Chỉ tiêu tài chính

Kết quả hoạt động kinh doanh của ACV tăng trưởng tốt cả về doanh thu, lợi nhuận, vượt chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như sau (ước tính):

Chỉ tiêu	Số liệu Công ty mẹ (Tỷ đồng)	Số liệu Hợp nhất (Tỷ đồng)
Tổng giá trị tài sản	53.003	53.524
Vốn chủ sở hữu	30.259	30.749
Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	16.093	16.090
Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.028	6.148

Một số chỉ tiêu tài chính của Tổng công ty:

Chỉ tiêu	Số liệu Công ty mẹ	Số liệu Hợp nhất
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	37,46%	38,21%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	21,06%	21,15%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	11,85%	11,97%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	45,92%	46,72%

Các chỉ tiêu hoạt động tài chính của Tổng công ty tăng trưởng cao và vượt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua. Một số yếu tố tác động chủ yếu đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng công ty như sau:

- Sản lượng phục vụ vận chuyển hành khách thông qua toàn mạng Cảng tiếp tục tăng trưởng ổn định (+11% so với năm 2017), các hãng hàng không tiếp tục phát triển đội tàu bay, mở rộng mạng đường bay, tần suất bay.
- Chính sách về tài chính, tiền tệ trong nước tương đối ổn định, biến động tỷ giá hối đoái liên quan đến các khoản vốn vay ODA tiếp tục duy trì ở mức hợp lý...
- Một số cảng hàng không đạt được tăng trưởng và hiệu quả khai thác sau khi đưa nhiều công trình hạ tầng hàng không vào khai thác, sử dụng góp phần nâng cao năng lực thông quan của hệ thống cảng hàng không, sân bay, nâng cao chất lượng dịch vụ tăng nguồn thu của đơn vị.
- Công tác quản trị, điều hành sau cổ phần hóa được nâng cao. Trong đó, công tác quản lý đầu tư tiếp tục được quản lý chặt chẽ, đảm bảo đúng tiến độ đưa vào khai thác, kịp thời đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của thị trường, tạo điều kiện doanh thu tăng trưởng ổn định.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Số thứ tự	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Lê Mạnh Hùng	Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT Nghỉ hưu từ ngày 01/08/2018
2	Ông Vũ Thế Phiệt	Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT Được bổ nhiệm từ ngày 10/08/2018
3	Ông Đào Việt Dũng	Phó Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT
4	Bà Lê Thị Diệu Thúy	Phó Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT
5	Ông Lê Xuân Tùng	Phó Tổng giám đốc	Giám đốc Cảng HKQT Đà Nẵng
6	Ông Đỗ Tất Bình	Phó Tổng giám đốc	
7	Ông Hồ Minh Tiến	Phó Tổng giám đốc	
8	Ông Nguyễn Đình Dương	Phó Tổng giám đốc	
9	Ông Võ Anh Tú	Phó Tổng giám đốc	
10	Ông Bùi Á Đông	Kế toán trưởng	

1. Ông Lê Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 19/07/1958
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện tại: Không có
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 3.300 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 487.884.371 cổ phiếu, tương ứng 22,41% (đại diện cho Nhà nước).

2. Ông Vũ Thế Phiệt – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 20/11/1973
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị

- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 6.900 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 217.717.324 cổ phiếu, tương ứng 10,00% (đại diện cho Nhà nước).

3. Ông Đào Việt Dũng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 01/03/1972
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không miền Nam (SAAM)
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 3.800 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 217.717.324 cổ phiếu, tương ứng 10,00% (đại diện cho Nhà nước).

4. Bà Lê Thị Diệu Thúy: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 17/03/1978
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Phục vụ mặt đất Sài Gòn (SAGS)
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 6.200 cổ phiếu, tương ứng 0,00%

- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 217.717.324 cổ phiếu, tương ứng 10,00% (đại diện cho Nhà nước).

5. Ông Lê Xuân Tùng – Phó Tổng giám đốc

- Ngày sinh: 03/04/1963
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh – Du lịch
- Lý luận chính trị: Cử nhân chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP, kiêm Giám đốc Cảng hàng không Quốc tế Đà Nẵng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 6.700 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.

6. Ông Đỗ Tất Bình – Phó Tổng giám đốc

- Ngày sinh: 10/02/1963
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng sân bay
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP, Trưởng ban quản lý dự án T2 Nội Bài
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (SCSC)
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 5.700 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.

7. Ông Hồ Minh Tiến – Phó Tổng giám đốc

- Ngày sinh: 26/04/1959
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Lý luận chính trị: Cử nhân chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Nga
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 4.000 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.

8. Ông Nguyễn Đình Dương – Phó Tổng giám đốc

- Ngày sinh: 03/02/1960
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 2.000 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.

9. Ông Võ Anh Tú – Phó Tổng giám đốc

- Ngày sinh: 03/06/1960
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý sân bay
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa hàng không Việt Nam (ACSV)
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 4.900 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.

10. Ông Bùi Á Đông – Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 28/06/1962
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán công nghiệp
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Tài chính – Kế toán trưởng Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 3.000 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.

2.2. *Những thay đổi trong Ban điều hành và bộ máy tổ chức ACV từ năm 2018 đến nay*

- Bổ nhiệm ông Bùi Á Đông – Phó Trưởng Ban phụ trách Ban Tài chính Kế toán giữ chức vụ Trưởng Ban Tài chính Kế toán – Kế toán trưởng Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP kể từ ngày 01/02/2018.
- Ông Lê Mạnh Hùng – Tổng giám đốc Tổng công ty nghỉ hưu từ ngày 01/08/2018.
- Bổ nhiệm Ông Vũ Thế Phiệt – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP giữ chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam từ ngày 10/08/2018.

2.3. *Số lượng cán bộ, nhân viên.*

Tổng số lượng cán bộ công nhân viên của ACV trung bình trong năm 2018 là 9.305 người, về cơ bản lao động không có biến động nhiều. Trong năm 2018, ACV đã thực hiện đầy đủ các quy định về chính sách cho người lao động liên quan đến tiền lương, tiền thưởng và các chế độ của người lao động như: tiền ăn ca, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, các chế độ phúc lợi khác cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Thực hiện đầu tư dự án trọng điểm:

ACV đã có nhiều nỗ lực triển khai các giải pháp đồng bộ về đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng, điều chỉnh dây chuyền khai thác để đảm bảo duy trì chất lượng dịch vụ phục vụ. Chất lượng dịch vụ tại các cảng hàng không ngày càng được nâng cao. Đến nay, 21 cảng hàng không đạt tiêu chuẩn khai thác của tổ chức hàng không dân dụng thế giới, trong đó 17/21 sân bay ACV quản lý đạt cấp 4C, 4D theo tiêu chuẩn ICAO, 04 sân bay đạt cấp 3C (Điện Biên, Rạch Giá, Cà Mau và Côn Đảo). Tổng công suất thiết kế toàn mạng cảng hàng không năm 2018: 95 triệu hành khách/năm.

Các dự án tiêu biểu hoàn thành và đưa vào khai thác trong năm 2018 góp phần nâng cao năng lực phục vụ, công suất khai thác cho toàn mạng cảng, cụ thể:

- **Dự án nhà ga hành khách:** Mở rộng nhà ga hành khách T2 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất; Cải tạo khu vực phòng cách ly ga đi trong nước B – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất; Mở rộng nhà ga hành khách – Cảng HKQT Phú Quốc; Mở rộng nhà ga hành khách Chu Lai, nhà ga hành khách Phù Cát;

- **Dự án sân đậu máy bay:** Mở rộng sân đỗ máy bay khu 19,79 ha đất quân sự bàn giao; Mở rộng sân đỗ máy bay phía Bắc đường lăn song song từ đường lăn NS đến đường lăn E6 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất; Xây dựng sân đỗ máy bay tại vị trí quy hoạch số 15 – Cảng HKQT Nội Bài; Mở rộng sân đỗ máy bay - Cảng HKQT Cần Thơ; Cải tạo, mở rộng sân đậu máy bay – Cảng hàng không Chu Lai;

Bên cạnh đó, ACV tiếp tục triển khai các bước chuẩn bị đầu tư đối với các dự án xây dựng nhà ga hành khách, các công trình phụ trợ và các kết cấu hạ tầng đồng bộ, cụ thể: Xây dựng nhà ga hành khách T3 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất (công suất 10 triệu khách); Mở rộng nhà ga hành khách T2 – Cảng HKQT Nội Bài (Nâng công suất nhà ga T2 đạt khoảng 15 triệu khách/năm); Xây dựng nhà ga hành khách T2 - Cảng HKQT Cát Bi (công suất 5 triệu khách/năm); Xây dựng nhà ga hành khách T2 - Cảng HKQT Vinh (công suất 5 triệu khách/năm); Xây dựng nhà ga hành khách T2 – Cảng HKQT Phú Bài (công suất 5 triệu khách/năm); Xây dựng nhà ga hành khách T2 – Cảng HKQT Chu Lai (công suất 5 triệu khách/năm);....

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
I CÔNG TY MẸ				
1	Tổng giá trị tài sản	48.761	53.003	9%
2	Doanh thu thuần	13.675	16.093	18%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.195	7.390	42%
4	Lợi nhuận khác	24	58	142%

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
5	Lợi nhuận trước thuế	5.219	7.448	43%
6	Lợi nhuận sau thuế	4.194	6.028	44%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	9% mệnh giá	9% mệnh giá (dự kiến)	
II HỢP NHẤT TỔNG CÔNG TY				
1	Tổng giá trị tài sản	49.163	53.524	9%
2	Doanh thu thuần	13.830	16.090	16%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.648	7.772	38%
4	Lợi nhuận khác	25	59	136%
5	Lợi nhuận trước thuế	5.343	7.575	42%
6	Lợi nhuận sau thuế	4.122	6.148	49%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	9% mệnh giá	9% mệnh giá (dự kiến)	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
I CÔNG TY MẸ			
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn:	3,57	4,09
	+ Hệ số thanh toán nhanh:	3,50	3,99
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,45	0,43
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,81	0,75
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Vòng quay hàng tồn kho (ngày)	18	20
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	29%	32%
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	30,67%	37,46%
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	16,41%	21,06%

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	8,87% 37,99%	11,85% 45,92%
II	HỢP NHẤT TỔNG CÔNG TY		
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn: + Hệ số thanh toán nhanh:	3,58 3,51	4,10 4,00
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,44 0,80	0,43 0,74
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Vòng quay hàng tồn kho (ngày) + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	18 29%	21 31%
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	29,80% 15,93% 8,61% 38,45%	38,21% 21,15% 11,97% 46,72%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng*
2.177.173.236	Cổ phần phổ thông	2.163.938.933	13.234.303

* Hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần, theo đó người lao động được mua ưu đãi cổ phần theo Nghị định 59 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng đối với số cổ phần được mua ưu đãi trong thời hạn ít nhất 03 năm kể từ ngày Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (kể từ ngày 01/04/2016).

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Số thứ tự	Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
I	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (đại diện sở hữu vốn Nhà nước)	2.076.943.011	95,40%	1
II	Cổ đông là tổ chức khác	82.259.991	3,78%	124
1	Công đoàn Tổng Công ty	3.003.003	0,14%	1
2	Tổ chức nước ngoài	77.467.678	3,56%	100
3	Tổ chức trong nước	1.789.310	0,08%	23
III	Cổ đông là cá nhân	17.854.334	0,82%	7.266
1	Cá nhân trong nước	17.136.687	0,79%	7.130
2	Cá nhân nước ngoài	717.647	0,03%	136
IV	Cổ phiếu Quỹ	115.900		
	Tổng	2.177.173.236	100%	7.391

(Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 01/04/2019)

- a. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- b. Giao dịch cổ phiếu quỹ:
 - Ngày 09/02/2018, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP đã hoàn tất việc mua lại 43.700 cổ phiếu quỹ.
 - Ngày 07/01/2019, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP đã hoàn tất việc mua lại 72.200 cổ phiếu quỹ.

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại là: 115.900 cổ phiếu

- c. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có.

- b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 31.214,516 TOE (1kWh điện = 0,0001543 TOE, 1 tấn dầu DO = 1,02 TOE).
- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có thông kê cụ thể
- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

Ngoài hoạt động tuyên truyền về tiết kiệm năng lượng, các cảng hàng không chủ động nghiên cứu ứng dụng các giải pháp công nghệ, sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng hiệu suất cao thay thế cho các thiết bị hiệu suất thấp trong công tác sửa chữa, cải tạo, đầu tư mới.

*(Chi tiết Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng tại các Cảng hàng không
tại Phụ lục 03 đính kèm)*

6.3. Tiêu thụ nước:

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Hầu hết các cảng hàng không (17/21 cảng hàng không) sử dụng nước cấp thủy cục. Các cảng hàng không sử dụng nước ngầm đều xử lý đạt QCVN (Quy chuẩn Việt Nam) về nước cấp và kiểm nghiệm chất lượng nước thường xuyên.

Tổng lượng nước sử dụng năm 2018 tại các cảng hàng không: 2.093.613 m³/năm.

- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: ước tính 10-15%

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 01 lần, tại Cảng HKQT Cam Ranh.

Nguyên nhân: Thực hiện không đúng một trong các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật (Quyết định số 99/KL-TCMT ngày 10/01/2018 của Tổng Cục môi trường – Bộ TNMT về việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại Cảng HKQT Cam Ranh – Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam).

Lý giải: Cảng HKQT Cam Ranh đã có hệ thống xử lý nước thải và thực hiện xử lý nước thải theo quy định. Theo quy hoạch của Cục HKVN đã cho phép các đơn vị khác trên địa bàn cảng đầu nối thoát nước thải vào hệ thống thoát nước thải đầu ra chung do Cảng hàng không quản lý nhưng không xử lý nước thải đạt QCVN theo quy định.

Kiến nghị: Hiện tại Ban Xây dựng Tổng công ty đang thực hiện Dự án cải tạo hệ thống thoát nước khu vực Cảng HKQT Cam Ranh. Ban KTCN-MT đang phối hợp với Ban Xây dựng rà soát lại hiện trạng thoát nước và kiến nghị với Cục HKVN về việc các đơn vị xử lý chưa đạt QCVN ra môi trường.

- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 379.937.750 đồng.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2018 là 9.305 người, mức tiền lương bình quân là 24.511.000 đồng/người/tháng.

- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Hàng năm, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, ACV đều thực hiện việc tổ chức hội nghị người lao động, tăng cường sự hiểu biết, hợp tác giữa người sử dụng lao động và người lao động bảo đảm việc thực hiện đầy đủ quyền lợi và trách nhiệm của hai bên.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho toàn thể người lao động với kinh phí lên đến hàng chục tỷ đồng/năm; Cấp phát tiền may trang phục cho người lao động với số tiền 5 triệu đồng/người/năm; Mua bảo hiểm tai nạn với mức bồi thường tối đa 100 triệu đồng/người/vụ.

- Xây dựng các chính sách, chế độ phúc lợi cho người lao động, người thân của người lao động và thường xuyên thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ vật chất với người lao động bị ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo, gặp hoàn cảnh khó khăn, éo le.

- Hàng năm, tổ chức các chương trình tham quan, nghỉ dưỡng nhằm tái tạo sức lao động cho cán bộ công nhân viên và tổ chức khích lệ kịp thời đối với các đối tượng có thành tích công tác tốt, sáng tạo trong hoạt động kinh doanh.

- Hàng năm, tổ chức các hoạt động tặng quà cho các cháu thiếu niên, nhi đồng là con của cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty nhân dịp các ngày lễ, tết của các cháu; thường xuyên khen thưởng các cháu là con của cán bộ công nhân

viên có thành tích học tập giỏi, xuất sắc.

- ACV đặc biệt quan tâm và nghiêm túc thực hiện theo các quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của các Bộ, Ngành có liên quan trong công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho các nhóm đối tượng, công tác tuyên truyền, kiểm tra, tự kiểm tra và giám sát thực hiện các biện pháp an toàn lao động được tiến hành thường xuyên, theo đúng quy định tại các đơn vị. Bên cạnh đó, do hoạt động đặc thù trong lĩnh vực cảng hàng không, sân bay, ngoài việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, ACV xây dựng và tuân thủ nghiêm các quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn phù hợp với quy định, hướng dẫn của các tổ chức hàng không dân dụng thế giới và khu vực.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Theo quy định của thông tư 10/2018/TT-BGTVT, các chức danh nhân viên hàng không phải tham dự học các khóa đào tạo cơ bản. Tùy thuộc vào nhóm chức danh, nhân viên hàng không sẽ được huấn luyện định kỳ 2 hoặc 3 năm một lần. Cụ thể như sau:

- Nhóm Bảo đảm hoạt động bay: thời gian huấn luyện trung bình từ 20 – 80 giờ/năm.
- Nhóm Kiểm soát An ninh hàng không: thời gian huấn luyện trung bình từ 24 – 62 giờ/năm.
- Nhóm Khai thác mặt đất – Phục vụ chuyến bay: thời gian huấn luyện trung bình từ 4 – 32 giờ/năm.
- Nhóm Điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không sân bay: thời gian huấn luyện trung bình từ 4 – 32 giờ/năm.

Ngoài ra, Tổng công ty cũng tổ chức các khóa học để cập nhật, nâng cao kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, kỹ năng mềm như:

- Bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư lưu trữ;
- Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ truyền thông;
- Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm;
- Kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng;
- Lập kế hoạch và quản lý công việc khoa học, hiệu quả;
- Phân công, ủy thác công việc và tạo động lực làm việc;

- Quản lý chất lượng và hiệu quả các chương trình đào tạo trong doanh nghiệp; v...v...

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Nối tiếp truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc Việt Nam, từ nhiều năm qua, tổ chức Công đoàn – Đoàn thanh niên ACV đã tài trợ nhiều hoạt động từ thiện vì cộng đồng trên cả nước. Tất cả những hoạt động mà ACV tổ chức đều hướng đến việc hỗ trợ cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, tri ân các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với Cách mạng, phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam anh hùng, trợ cấp cho các đối tượng chính sách và trẻ em mồ côi có hoàn cảnh khó khăn...

Trong năm 2018, thông qua việc huy động nguồn tiền hỗ trợ từ CB-CNV trong Tổng công ty đóng góp ủng hộ, Công đoàn – Đoàn Thanh niên Tổng công ty đã có nhiều hoạt động xã hội, từ thiện với tổng số tiền đã chi là hơn 3,7 tỷ đồng, trong đó Đoàn Thanh niên là 1,47 tỷ đồng và Công đoàn là 2,25 tỷ đồng. Các hoạt động tiêu biểu như:

- Năm trong chuỗi hoạt động của Tháng công nhân năm 2018, Công đoàn Tổng công ty phối hợp cùng các Công đoàn cơ sở trong hệ thống đã tổ chức các hoạt động chăm lo cho đời sống vật chất và tinh thần của người lao động như: tổ chức đoàn công tác thăm hỏi, động viên người lao động trong đơn vị có hoàn cảnh khó khăn, người lao động bị tai nạn lao động nặng, bệnh nghề nghiệp; hỗ trợ các gia đình người lao động nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại các đơn vị trực thuộc Tổng công ty... Qua đó, công đoàn Tổng công ty đã tổ chức hoạt động thăm hỏi và tặng quà cho người lao động bị bệnh hiểm nghèo và bị tai nạn lao động nặng hiện đang công tác tại các đơn vị trực thuộc Tổng công ty với 56 trường hợp và tổng số tiền hơn 112 triệu đồng.

- Ngoài ra trong năm 2018, Công đoàn – Đoàn Thanh niên Tổng công ty còn có nhiều hoạt động từ thiện – xã hội khác như:

+ Quỹ từ thiện Đoàn Thanh niên ACV với tiêu chí “*Mỗi ĐVTN vì một trẻ em nghèo, mỗi cơ sở Đoàn vì một mái ấm tình thương*”, đã thu hút số tiền ủng hộ hơn 228 triệu đồng trong năm 2018.

+ Đoàn Thanh niên ACV đã phối hợp cùng Công đoàn, chính quyền triển khai phát động nhiều chương trình “*Xuân biên giới*”, “*Tết yêu thương*”, “*Vui tết thiếu nhi*”, “*Ươm mầm xanh*”, ... trong toàn ACV thực hiện quyên góp quần áo, sách vở và đồ dùng học tập tặng cho đồng bào, các em học sinh nghèo vùng sâu, vùng xa trong cả

nước. Từ nguồn vận động trên kết hợp quỹ từ thiện xã hội sẵn có, Đoàn đã cụ thể hóa và triển khai nhiều hoạt động từ thiện xã hội ý nghĩa tại nhiều địa phương khó khăn, từ miền núi xa xôi đến biển cương hải đảo. Trong năm 2018, các cơ sở đã triển khai được hơn 95 chương trình từ thiện tại mọi miền trên cả nước với tổng giá trị quyên góp được ước tính trên 1 tỷ 470 triệu đồng.

+ Đoàn Thanh niên phối hợp với Công đoàn, công tác tuyên truyền, vận động Đoàn viên thanh niên, người lao động hưởng ứng tham gia các chương trình Hiến máu nhân đạo hiệu quả cao. Trong năm đã tổ chức và phối hợp tổ chức 05 chương trình hiến máu nhân đạo, vận động được hơn 704 người tham gia, thu về được hơn 645 đơn vị máu.

+ Kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ 27/7, Công đoàn – Đoàn thanh niên Tổng công ty đã phối hợp cùng chính quyền chỉ đạo các đơn vị cơ sở tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhằm khơi dậy lòng tự hào về phong trào đấu tranh và truyền thống yêu nước của thế hệ cha ông như: tổ chức các hoạt động về nguồn; thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách, người có công tại các địa phương có sân bay; tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Tổng công ty đối với người có công với cách mạng. Tổng kinh phí đã chi cho hoạt động này là 461 triệu đồng, bao gồm: chi thăm hỏi 100 trường hợp là thương binh và thân nhân gia đình liệt sỹ: 200 triệu đồng; thăm 14 mẹ Việt Nam anh hùng do các đơn vị trong Tổng công ty phụng dưỡng: 14 triệu đồng; Phân bổ kinh phí cho các đơn vị tổ chức 247 triệu đồng (chi từ nguồn chi phí phúc lợi cho người lao động của Tổng công ty).

Các hoạt động từ thiện – xã hội của Công đoàn Tổng công ty trong năm 2018:

- ✓ Trong năm 2018 phối hợp với Đoàn thanh niên Tổng công ty, đã tổ chức 05 chương trình hiến máu nhân đạo và vận động được hơn 704 người lao động tham gia chương trình thu về 645 đơn vị máu.
- ✓ Hỗ trợ cho các hoạt động và Quỹ từ thiện xã hội của các Công đoàn cơ sở như Công đoàn cơ sở Cảng hàng không Rạch Giá, Cà Mau, Điện Biên, Công ty Cổ phần Vận tải hàng không miền Nam... với số tiền 270 triệu đồng.
- ✓ Xây dựng 5 nhà tình nghĩa tại tỉnh Đồng Tháp với số tiền là 250 triệu đồng.

- ✓ Hỗ trợ kinh phí thăm và tặng quà cho đồng bào nghèo tại Thanh Hóa với số tiền 200 triệu đồng.
- ✓ Tặng quà cho đồng bào nghèo tại tỉnh Hà Giang và tỉnh Nghệ An với số tiền 300 triệu đồng.
- ✓ Đi thăm và tặng quà cho đồng bào bị ảnh hưởng thiên tai tại tỉnh Sơn La, Điện Biên và Thanh Hóa với số tiền 200 triệu đồng.
- ✓ Thăm và tặng quà cho trẻ em nghèo nhân dịp năm học mới tại huyện Sóc Sơn, Hà Nội với số tiền 70 triệu đồng.
- ✓ Ủng hộ Quỹ vì Biển đảo quê hương vì tuyến đầu tổ quốc: 100 triệu đồng; Hỗ trợ kinh phí xây dựng cột biếu tượng Ngành Giao thông vận tải tại khu di tích lịch sử Ngã ba Đồng Lộc: 300 triệu đồng.
- ✓ Hỗ trợ đoàn viên công đoàn bị bệnh hiểm nghèo: 01 suất với số tiền 10 triệu đồng.
- ✓ Hỗ trợ cho các đơn vị, tổ chức xã hội tại địa phương như: Quỹ khuyến học phường 2, quận Tân Bình và Quỹ học bổng Nguyễn Thị Minh Khai phường 2, quận Tân Bình 15 triệu đồng; ủng hộ Trường mầm non Kiều Đàm quận 9 tổ chức Tết Trung Thu 10 triệu đồng; hỗ trợ Đoàn Thanh niên Bộ Giao thông vận tải xây dựng Nhà tình nghĩa 70 triệu đồng; hỗ trợ cho các đơn vị, tổ chức xã hội tại địa phương như Mặt trận tổ quốc, trường chuyên biệt giáo dục Niềm Tin – TP. Hồ Chí Minh... với số tiền 75 triệu đồng.

Tổng số tiền Công đoàn Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam chi cho công tác từ thiện trong năm 2018 là 2.250.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng).

Các hoạt động từ thiện – xã hội của các Công đoàn cơ sở trong năm 2018:

Phát động quyên góp thực hiện chương trình “Xuân biên giới – Tết hải đảo”, thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách, có công với cách mạng; phụng dưỡng các Mẹ Việt Nam Anh hùng; Trung tâm Nuôi dưỡng người già, neo đơn; Hội Người mù, Hội Nạn nhân chất độc da cam; tặng quà cho bệnh nhân nghèo hỗ trợ cho Hội chữ thập đỏ địa phương; chi ủng hộ quỹ khuyến học địa phương; tổ chức quyên góp quần áo, sách vở, đồ dùng học tập tặng học sinh nghèo, tặng quần áo và mền cho đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa...

Tổng số tiền các Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Tổng công ty chi cho hoạt động từ thiện trong năm 2018 ước khoảng: 1,82 tỷ đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2018, ACV đã đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn cho hơn 103 triệu hành khách và 652 nghìn lượt cất hạ cánh, trong đó, phục vụ 384 chuyến chuyên cơ và 4.950 chuyến bay ưu tiên; Thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của Người khai thác Cảng, tổ chức điều hành khai thác tại các Cảng hàng không thông suốt, hiệu quả.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của ACV trong năm 2018 tăng trưởng cao, nguồn vốn chủ sở hữu, tổng tài sản của ACV tăng trưởng đều qua các năm, cơ cấu tài sản và nguồn vốn luôn được duy trì ổn định và ở mức hợp lý, tình hình tài chính lành mạnh, khả năng thanh khoản cao và rủi ro tài chính thấp. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 đã hoàn thành vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tăng trưởng lợi nhuận kế hoạch giai đoạn 2016 – 2020;

- Thông qua việc tập trung đầu tư nâng cấp, mở rộng và đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng tại cảng hàng không, Tổng công ty liên tục nâng cao năng lực thông qua của hệ thống cảng hàng không, sân bay, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng nguồn thu cho ACV. Đến nay, 21 Cảng hàng không đạt tiêu chuẩn khai thác của tổ chức hàng không dân dụng thế giới, trong đó 17/21 sân bay thuộc ACV quản lý đạt cấp 4C, 4D theo tiêu chuẩn ICAO, 04 sân bay đạt cấp 3C (Điện Biên, Rạch Giá, Cà Mau và Côn Đảo). Tổng công suất thiết kế toàn mạng Cảng hàng không năm 2018 đạt 95 triệu hành khách/năm.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tổng công ty tổ chức quản lý và sử dụng tài sản theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng Công ty. Tài sản cố định (TSCĐ) của Tổng công ty được phân loại, đánh số và ghi thẻ tài sản riêng, được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng ghi TSCĐ và được phản ánh trên sổ theo dõi TSCĐ. Bên cạnh đó, thực hiện phương án cổ phần hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ACV tiếp tục theo dõi, quản lý, khai thác các tài sản khu bay trong thời gian chờ Phương án giao, quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (tài sản khu bay) được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tổng công ty thực hiện chế độ trích khấu hao, kiểm kê và báo cáo TSCĐ đầy đủ theo quy định. Riêng tài sản khu bay không thực hiện cổ phần hóa, ACV không thực hiện trích khấu hao theo quy định kể từ ngày 01/4/2016.

Tổng tài sản của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 53.003 tỷ đồng. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 31.150 tỷ đồng (chiếm 58,77% Tổng tài sản);
- Tài sản dài hạn: 21.853 tỷ đồng (chiếm 41,23% Tổng tài sản).

Tổng công ty thực hiện công tác quản lý công nợ phải thu, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo đúng các quy định hiện hành. Số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2018 là 29,91 tỷ đồng, chủ yếu là trích lập dự phòng đối với khoản phải thu của Công ty Cổ phần hàng không Mê Kông - Air Mekong (25,91 tỷ đồng) – đơn vị đã bị thu hồi Giấy phép hoạt động.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 22.745 tỷ đồng. Trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 7.611 tỷ đồng (chiếm 33,46% tổng nợ phải trả)
- Nợ dài hạn: 15.134 tỷ đồng (chiếm 66,54% tổng nợ phải trả), trong đó chủ yếu là khoản vay ODA bằng đồng Yên Nhật để xây dựng Nhà ga hành khách T2 Tân Sơn Nhất và Nhà ga hành khách T2 Nội Bài.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Để phù hợp với mô hình mới khi chuyển đổi thành Công ty Cổ phần, ACV đã kiện toàn cơ cấu tổ chức các phòng ban chức năng; Kiện toàn và nâng cấp cơ cấu tổ chức của các Cảng hàng không quốc tế Cát Bi, Vinh, Phú Bài, Cần Thơ và Phú Quốc từ các Tổ thuộc Phòng thành các Đội thuộc Phòng để nâng cao hiệu quả hoạt động, quản lý khi sản lượng phục vụ hành khách, hàng hóa và tần suất bay của các đơn vị trên ngày càng tăng.

Tổng công ty cũng đã kiện toàn cơ cấu tổ chức các Phòng, Ban chức năng trong tháng 04/2018:

- Thành lập Ban Kế hoạch trên cơ sở tách ra từ Ban Kế hoạch - Kinh doanh thuộc Tổng công ty.
- Thành lập Ban Kinh doanh - Phát triển thị trường trên cơ sở tách ra từ Ban Kế hoạch - Kinh doanh thuộc Tổng công ty.
- Đổi tên Ban Kỹ thuật công nghệ thành Ban Kỹ thuật công nghệ - Môi trường thuộc Tổng công ty.
- Đổi tên Ban Pháp chế thành Ban Pháp chế - Hợp tác quốc tế thuộc Tổng công ty.

- Đổi tên Ban Kết cấu hạ tầng - Môi trường thành Ban Xây dựng cơ bản thuộc Tổng công ty.

ACV cũng đã xây dựng lại các Quy định Quản lý và phân cấp quản lý lao động; Quy chế tổ chức hoạt động của các đơn vị trực thuộc; Ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định quản lý và phân cấp quản lý lao động của Tổng công ty; Ban hành Quy định về số lượng cấp phó tại các cơ quan, đơn vị thuộc Tổng công ty; Sửa đổi Quy chế trả lương thưởng của Tổng công ty; Quy định về công tác tổ chức, cán bộ của Tổng công ty; Quy định trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm và quy hoạch cán bộ của Tổng công ty...để phù hợp với mô hình mới.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

4.1. Thuận lợi:

- Dự báo môi trường kinh tế xã hội Việt Nam năm 2019 sẽ ổn định, nền kinh tế vĩ mô tiếp tục được củng cố, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng với mục tiêu “tăng tốc”: tăng GDP đạt khoảng 6,6% – 6,8% (Dự thảo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ năm 2019).

- Nhận định tích cực về tình hình tăng trưởng thị trường vận tải hàng không Việt Nam của các tổ chức, hiệp hội quốc tế: Hội đồng Sân bay Quốc tế (ACI) dự báo Việt Nam là thị trường tăng trưởng hành khách nhanh nhất thế giới trong nhóm thị trường trên 50 triệu hành khách giai đoạn 2016 – 2040; IATA cũng dự báo Việt Nam là thị trường hàng không phát triển nhanh thứ 5 thế giới, đạt 150 triệu lượt hành khách vận chuyển vào năm 2035,...

- Thị trường vận tải hàng không tiếp tục đà tăng trưởng với sự tham gia của các hãng hàng không mới nội địa cũng như các đường bay quốc tế mới dự kiến khai thác tại các điểm đến như Phú Quốc, Tuy Hòa, Phù Cát...

- Các yếu tố thuận lợi trong năm 2019: tăng giá dịch vụ từ 01/07/2018 tại Quyết định 2345/QĐ-BGTVT; Tăng thu nhượng quyền khai thác (12%) đối với 2 dự án nhà ga Cam Ranh và Đà Nẵng;

- Chất lượng dịch vụ hạ tầng hàng không ngày một nâng cao và an ninh an toàn bay tuyệt đối trong những năm qua tạo điều kiện cho lượng hành khách tiếp tục tăng trưởng khi so sánh với các loại hình giao thông khác tại Việt Nam;

- Tình hình tài chính lành mạnh, dòng tiền được quản lý chặt chẽ đảm bảo doanh thu tài chính của ACV.

4.2. Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Trên cơ sở nhận định những thuận lợi, khó khăn, ACV xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 như sau:

Sản lượng phục vụ vận chuyển

Tổng hành khách:	98,4	triệu khách	Tăng +6% / năm 2018
<i>Hành khách Quốc tế:</i>	<i>28,1</i>	<i>triệu</i>	<i>+ 9%/ năm 2018</i>
<i>Hành khách Nội địa:</i>	<i>70,3</i>	<i>triệu</i>	<i>+ 5% / năm 2018</i>
Tổng HH – BK:	1.603	ngàn tấn	Tăng 6%/ năm 2018
<i>HH – BK Quốc tế:</i>	<i>1.005</i>	<i>ngàn tấn</i>	<i>+ 4% / năm 2018</i>
<i>HH – BK Nội địa</i>	<i>598</i>	<i>ngàn tấn</i>	<i>+ 9% / năm 2018</i>
Tổng lượt CHC:	617	ngàn lượt	Tăng 6%/ năm 2018
<i>CHC Quốc tế:</i>	<i>181</i>	<i>ngàn lượt</i>	<i>+ 5% / năm 2018</i>
<i>CHC Nội địa:</i>	<i>436</i>	<i>ngàn lượt</i>	<i>+ 6% / năm 2018</i>

Ghi chú: Sản lượng để xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2019 của ACV (không bao gồm sản lượng quốc tế của Cảng HKQT Đà Nẵng, Cam Ranh và Vân Đồn)

Kế hoạch tài chính 2019:

Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)	%/2018
Tổng doanh thu	19.127	Tăng 7%/2018
Tổng chi phí	10.938	Tăng 6%/2018
Lợi nhuận trước thuế	8.190	Tăng 9%/2018
Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	9%	

Điễn giải:

- **Đối với Doanh thu dịch vụ hàng không:** dựa trên việc tính toán từ sản lượng vận chuyển thông qua toàn mạng cảng và đơn giá dịch vụ hàng không đúng theo quy định của Nhà nước.

+ Năm 2019 sẽ tiếp tục tăng trưởng do tác động tích cực từ nhịp cuối tăng giá của Quyết định 2345/QĐ-BGTVT khi so sánh giữa năm 2019 (áp dụng từ tháng 7/ 2018) và 6 tháng đầu năm 2018.

+ Việc tăng trưởng năm 2019 thấp hơn so với tăng trưởng 2018 do: sản lượng tăng trưởng chậm lại và giảm nguồn thu quốc tế của Cảng HKQT Cam Ranh (CRCT) do Nhà ga mới đưa vào hoạt động khai thác kể từ tháng 7/2018.

- **Đối với doanh thu phi hàng không và bán hàng (cho thuê mặt bằng, quảng cáo... của ACV chủ yếu bắt nguồn từ hoạt động khai thác mặt bằng và không gian thương mại trong các cảng hàng không do ACV quản lý):**

+ Tăng trưởng kế hoạch năm 2019 thấp hơn năm 2018 do: năm 2018 nhiều công trình hạ tầng mới hoàn thành đưa vào khai thác làm tăng không gian, diện

tích kinh doanh nên doanh thu 2018 tăng cao (T1-Nội Bài, T2-Tân Sơn Nhất, Phù Cát, Chu Lai,...) trong khi đó năm 2019 hầu hết các hạng mục đều trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

+ Ngoài ra, doanh thu phi hàng không kế hoạch năm 2019 (cụ thể là khoản mục doanh thu sử dụng hạ tầng nội cảng) cũng có ảnh hưởng một phần bởi chính sách thức thu giá dịch vụ sử dụng hạ tầng nội cảng theo thời gian.

Một số chi phí tăng đột biến so với năm 2018:

+ *Chi phí sửa chữa thường xuyên* tăng chủ yếu do vướng mắc từ thủ tục của các cơ quan quản lý nhà nước, một số công trình vừa khai thác vừa sửa chữa nên ảnh hưởng đến tiến độ triển khai công trình. Bên cạnh đó, chi phí bảo dưỡng tăng do một số công trình hết thời gian bảo hành như Nhà ga hành khách Cảng HKQT Vinh, Cảng HKQT Cát Bi, Cảng HK Thọ Xuân;

+ *Chi phí dịch vụ mua ngoài* (như chi phí tiền điện, nước, thông tin liên lạc, dịch vụ vệ sinh,...) tăng so với thực hiện 2018 do việc một số nhà ga mới được đưa vào khai thác trong năm 2018. Và giá điện dự kiến tăng 8,36%..

4.3. Kế hoạch đầu tư dự án

4.3.1. Kế hoạch chuyển tiếp:

ACV ưu tiên tập trung nguồn lực để hoàn thành tiến độ của các dự án chuyển tiếp: thực hiện chuẩn bị đầu tư, khởi công đúng tiến độ cụ thể như:

- Các dự án cải tạo, xây dựng mới các nhà ga hành khách:

+ Dự kiến khởi công mới trong năm 2019 gồm 05 dự án: Cải tạo mở rộng nhà ga nội địa và phòng chờ Bus Louge khu vực cánh B tầng 1 nhà ga Quốc tế tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Nhà ga hành khách T2 tại các Cảng HKQT Phú Bài, Cát Bi, Vinh.

+ Các dự án trong năm 2019 hoàn thành các thủ tục đầu tư để có thể khởi công trong năm 2020: Nhà ga T3 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất dự kiến khởi công quý I/2020; Nhà ga T2 – Cảng HK Chu Lai.

- Các dự án đầu tư mở rộng sân đỗ máy bay:

+ Năm 2019, ACV tập trung hoàn thành thủ tục đầu tư để khởi công các dự án xây dựng, mở rộng sân đỗ như: mở rộng sân đỗ máy bay về phía Bắc – Cảng HKQT Đà Nẵng; mở rộng sân đỗ trước nhà ga T2 tại các Cảng HKQT Vinh, Cát Bi, Phú Bài; mở rộng, nâng cấp sân đỗ máy bay hiện hữu tại Cảng HKQT Cam Ranh.

+ Bên cạnh đó, đối với dự án nhà điều hành tại các cảng: Cảng HKQT Cam Ranh, Phú Quốc, Vinh,... ACV tiếp tục thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư.

- Hoàn thành kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ khai thác, an ninh an toàn.

- Hoàn thành đúng tiến độ lập F/s Cảng HKQT Long Thành.

4.3.2. Kế hoạch đầu tư mới:

Căn cứ Quyết định số 2729/QĐ-BGTVT ngày 19/12/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng tại các cảng hàng không đang khai thác giai đoạn 2018-2025; Năm 2019, ACV chủ yếu thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư cho các dự án trọng điểm để có thể triển khai đúng kế hoạch, cụ thể:

+ Mở rộng sân đỗ máy bay tại các Cảng có tần suất khai thác cao: Nội Bài, Cam Ranh, Tuy Hòa;

+ Xây dựng nhà ga hành khách: Nhà ga hành khách T3 tại Cảng HKQT Đà Nẵng; Cảng HKQT Cam Ranh; Xây dựng Nhà ga hành khách T2 tại các Cảng HK Pleiku, Đồng Hới, Thọ Xuân;

+ Nhà điều hành tại các Cảng đã có quy hoạch và triển khai xây dựng trụ sở làm việc của Tổng công ty.

Bên cạnh việc nâng cấp cơ sở hạ tầng, ACV chú trọng việc đầu tư hệ thống thiết bị, công nghệ nhằm nâng cao năng lực khai thác, sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và khai thác Cảng; Đầu tư hoàn thiện trang thiết bị nhà ga, Phục vụ mặt đất, an ninh an toàn tại các Cảng để phù hợp với quy mô và đảm bảo hoạt động khai thác. Năm 2019, trên cơ sở danh mục các dự án mua sắm trang thiết bị, ACV tập trung thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư, mục tiêu đưa thiết bị vào vận hành khai thác đúng tiến độ đề ra.

4.4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2019:

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật lao động đặc biệt là hệ thống trực tiếp phục vụ dây chuyền vận chuyển hàng không; Đảm bảo tuyệt đối an toàn, an ninh hàng không (trong đó có cả an ninh mạng); từng bước hiện đại hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Đảm bảo vai trò, trách nhiệm của Người khai thác cảng theo quy định của Luật hàng không.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị hoạt động kinh doanh khai thác trong phạm vi Cảng hàng không để đảm bảo quyền

kiểm soát với tư cách là Người khai thác cảng hàng không sân bay, đảm bảo việc tổ chức quản lý, khai thác Cảng hàng không đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện về an ninh an toàn hàng không và chất lượng dịch vụ theo quy định.

+ Rà soát quy trình phục vụ, bố trí mặt bằng hợp lý tại nhà ga, khu bay; tăng cường áp dụng công nghệ mới trong hoạt động khai thác; nâng cao năng lực nhân viên hàng không; tham gia tích cực vào việc xây dựng và triển khai thực hiện quy trình phối hợp ra quyết định khai thác tại Cảng hàng không (A-CDM). Củng cố, hoàn thiện vai trò điều phối chung, chịu trách nhiệm cuối cùng về an ninh, an toàn hàng không và chất lượng dịch vụ của Người khai thác Cảng hàng không.

+ Tổ chức tốt việc quản lý, khai thác hiệu quả các trang thiết bị, cơ sở hạ tầng; thực hiện tốt các công tác bảo trì bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo hoạt động khai thác liên tục, thông suốt, đảm bảo an ninh an toàn; nâng cao chất lượng dịch vụ hàng không và phi hàng không; giám sát quản lý chặt chẽ chất lượng, giá cả dịch vụ.

- Tập trung cùng với các bộ ngành, các cơ quan quản lý nhà nước hoàn thiện các cơ chế chính sách cho ACV như: Cơ chế quản lý khu bay theo hướng Nhà nước giao Doanh nghiệp Cảng hàng không (ACV) quản lý, khai thác tài sản khu bay nhưng không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp (theo Điều 99 Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Và khoản 1 Điều 27 Nghị định 44/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng không); Quyền sử dụng đất, quyền đầu tư của ACV tại các sân bay; Điều chỉnh quy hoạch các sân bay theo Quyết định 236/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Giá nhượng quyền các dịch vụ hàng không.

- Hoàn thiện các Quy chế, Quy định nội bộ đáp ứng đúng yêu cầu của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, ngay trong quý I/2018. Thực hiện phân cấp mạnh cho các Chi nhánh phù hợp với bộ máy, năng lực, chuyên môn của các đơn vị, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị để nâng cao hiệu quả trong hoạt động; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ, định kỳ 06 tháng thực hiện rà soát, hậu kiểm, đánh giá.

- Hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2019, bảo toàn và phát triển vốn, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh bằng các giải pháp: Kiểm soát chặt chẽ trong

quản lý tài chính, tài sản, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng lãng phí, xây dựng hoàn thiện các chỉ tiêu, định mức; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ doanh thu, đảm bảo “thu đúng - thu đủ”; duy trì tình hình tài chính lành mạnh và dòng tiền ổn định.

- Tập trung các nhóm giải pháp: Ban hành Quy chế quản lý kinh doanh dịch vụ phi hàng không; rà soát lại tất cả các nguồn thu của ACV; phát triển và nhân rộng mô hình, hình thức kinh doanh đạt hiệu quả cao (hợp tác kinh doanh, nhượng quyền,...) để tăng doanh thu hoạt động phi hàng không (dịch vụ phòng C, VIP; cho thuê mặt bằng kinh doanh, quảng cáo,...) và doanh thu bán hàng tại các Cảng hàng không, đồng thời kiểm soát chặt chẽ doanh thu nhượng quyền.

- Thực hiện tiết kiệm tối thiểu 5% trong việc quản lý đầu tư, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh; kiểm soát chặt chẽ các nguồn chi; không tăng lao động trong năm 2019.

- Tập trung đẩy nhanh các dự án đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm như: Xây dựng mới Nhà ga hành khách T3 tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Xây dựng Nhà ga hành khách T2 tại các Cảng HKQT Cát Bi, Cảng HKQT Vinh, Cảng HKQT Phú Bài; Triển khai đầu tư các dự án mở rộng sân đỗ máy bay tại các Cảng hàng không có tầm suất khai thác cao như : Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng, Cam Ranh, Liên Khương, Cát Bi, Vinh, Phú Bài.

- Tập trung tối đa nguồn lực, phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn và các cơ quan liên quan để hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi giai đoạn 1 dự án Cảng HKQT Long Thành đúng tiến độ, để Chính phủ trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp tháng 10/2019.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành như: Phần mềm quản lý doanh nghiệp (ERP); sử dụng hóa đơn điện tử; hệ thống thu phí không dừng cho các Cảng hàng không; trang bị hệ thống quản lý thông tin nghiệp vụ hàng không cho 21 Cảng hàng không; Hệ thống A-CDM.

- Rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy của các cơ quan tham mưu, giúp việc; nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ quản lý các cấp; tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan đơn vị; tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn liền với luân chuyển cán bộ, cơ cấu lại lực lượng lao động hợp lý, nâng cao năng suất lao động. Thành lập Công ty TNHH MTV An ninh hàng không trực thuộc ACV.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc bàn giao vốn nhà nước song song với việc xây dựng lộ trình đưa ACV lên sàn HOSE.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Đa phần các cảng hàng không đang sử dụng nước cấp thủy cục cung cấp cho các hoạt động khai thác. Các cảng hàng không đang sử dụng nước cấp từ nước dưới đất đều được xử lý nước đạt QCVN về nước cấp trước khi sử dụng, kiểm nghiệm định kỳ và thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo các quy định pháp luật khi khai thác giếng khoan. Nước thải được các cảng hàng không thu gom và xử lý triệt để, đạt các chỉ tiêu theo QCVN về nước thải. Đồng thời, thực hiện tinh thần tiết kiệm nước, tiết kiệm tài nguyên, nước thải sau xử lý tại các cảng hàng không thường được tái sử dụng để tưới cây, cứu hỏa với tỉ lệ ước tính 10-15% tổng lượng nước thải. Ngoài ra, trong năm qua, ACV kiểm soát tốt việc thu gom triệt để và ký kết đơn vị có chức năng để chuyển giao xử lý chất thải lỏng tàu bay, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại, thực hiện quan trắc định kỳ theo quy định.

- Với mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, năm 2018, ACV tiếp tục thực hiện các chính sách, chương trình bằng hàng loạt giải pháp tại các cảng hàng không, cụ thể như sau: tuyên truyền sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; cắt giảm sử dụng thiết bị; thay thế các thiết bị hiện hữu bằng các thiết bị tiết kiệm điện năng; định mức năng lượng và xây dựng quy trình vận hành phương tiện/trang thiết bị để khai thác hiệu quả hơn; tận dụng ánh sáng và gió tự nhiên trong khai thác nhà ga v.v... Tuy nhiên, năm 2018, ACV có 15/21 cảng hàng không có mức tiêu thụ năng lượng tăng so với 2017, do tần suất bay tăng, lượng hành khách tăng, tăng các chuyến bay vào ban đêm và đưa thêm hệ thống thiết bị mới của nhà ga, khu bay vào khai thác (Chu Lai đưa nhà ga mới, trang thiết bị ga và khu bay vào khai thác, tăng số lượt cất hạ cánh, lượng hành khách; Phú Quốc tăng lượng trang thiết bị vào khai thác).

- Trong năm qua, ACV tiếp tục đẩy mạnh triển khai việc xây dựng bản đồ tiếng ồn cho các cảng hàng không với khởi điểm là thực hiện xây dựng bản đồ tiếng ồn cho Cảng HKQT Nội Bài với sự tài trợ và hỗ trợ kỹ thuật của Công ty Rion (Nhật Bản). Bản đồ tiếng ồn là cơ sở để quy hoạch sử dụng đất và đánh giá ảnh hưởng, xây dựng biện pháp ứng phó với tiếng ồn tại các khu vực cảng hàng không và khu vực lân cận.

- Người lao động được tuyên truyền nâng cao nhận thức về ý thức bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới 05/6, Chiến

dịch làm cho thế giới sạch hơn 2018, Phong trào Chống rác thải nhựa. Đối với người lao động công tác trong môi trường độc hại, nguy hiểm (nhân viên soi chiếu, nhân viên tại khu bay...) được trang bị các thiết bị bảo hộ, khám sức khỏe định kỳ và có các chính sách hỗ trợ.

- Tổng công ty luôn chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường đối với hoạt động của các cảng hàng không. Đặc biệt, khi triển khai các dự án đóng trên địa bàn khu dân cư, ACV thực hiện đầy đủ các quy định bảo vệ môi trường đối với dự án, tổ chức tham vấn cộng đồng theo quy định, tổ chức biện pháp thi công hợp lý nhằm giảm thiểu tối đa về ô nhiễm môi trường, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng các địa phương về công tác vận động người dân có ý thức thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường cũng như công tác đảm bảo an ninh an toàn khu vực sân bay v.v...

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- ACV tiếp tục duy trì môi trường làm việc hiệu quả, gắn liền với chế độ dài ngộ hợp lý. Nguồn nhân lực được xác định là một trong những tài sản vô giá của ACV, do đó ACV luôn phát triển các chương trình đào tạo trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

- Người lao động tại ACV luôn được tuyên truyền, giáo dục về ý thức bảo vệ môi trường tại khu vực công tác. Đối với những người công tác trong môi trường độc hại, khu vực có tiếng ồn cao... đều được trang bị các thiết bị bảo hộ và có chính sách hỗ trợ theo các quy định của nhà nước và của ACV.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2018, ACV đã thực hiện tốt hoạt động xã hội cộng đồng và trách nhiệm với công tác an sinh xã hội. Các hoạt động cụ thể được trình bày tại **điểm 6.5 mục II.**

5.4. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm phát triển kinh tế và đóng góp Ngân sách Nhà nước

- Trong quá trình hoạt động nói chung và trong năm 2018 nói riêng, ACV luôn tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng các cảng hàng không ngày một hiện đại, đồng bộ, nâng cao chất lượng dịch vụ tại các cảng hàng không góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng, đáp ứng nhu cầu đi lại tăng cao bằng đường hàng không của người dân, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế cho địa phương và vùng kinh tế trọng điểm như dự án Mở rộng Nhà ga hành khách - Cảng HKQT Phú Quốc; Nâng cấp

Nhà ga T1 – Cảng HKQT Nội Bài,... ACV luôn giữ gìn hình ảnh và nét đẹp văn hóa, góp phần xây dựng một hình ảnh cửa ngõ của đất nước Việt Nam tươi đẹp đang trong thời kỳ đổi mới với một thế hệ tuổi trẻ phát triển năng động trong măt bạn bè quốc tế.

- Song song với nhiệm vụ đảm bảo an ninh an toàn tại các Cảng hàng không, ACV luôn nâng cao năng lực quản trị, tiết kiệm chi phí để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách theo quy định. Năm 2018, ACV đã nộp ngân sách hơn 4.553 tỷ đồng bao gồm các khoản thuế nộp về Ngân sách Nhà nước và cổ tức cổ đông Nhà nước được chia.

IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức 33 cuộc họp Hội đồng quản trị có sự tham dự của Trưởng Ban Kiểm soát với tư cách là giám sát viên. Hội đồng quản trị đã ban hành hơn 428 văn bản Nghị quyết/Quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

Với sự quyết tâm lớn, sự đồng thuận nhất trí cao và nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn hệ thống, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng công ty đã phát huy mạnh mẽ vai trò lãnh đạo và chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, triển khai nhiều giải pháp, biện pháp đồng bộ, nhạy bén mang tính đột phá, kết quả đạt được của ACV trong năm 2018 là rất tốt, các chỉ tiêu kế hoạch đều đạt và vượt mức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua, trong đó:

- ✓ Tổng sản lượng hành khách đạt 103,5 triệu khách tăng 11% so với năm 2017 và tăng 1,7% so với kế hoạch; Sản lượng hàng hóa bưu kiện đạt 1.517 ngàn tấn tăng 11% so với 2017 và tăng 0,3% so với kế hoạch; Sản lượng hạ cát cảng thương mại đạt 652 nghìn lượt, tăng 8% so với 2017 và tăng 2,4% so với kế hoạch.
- ✓ Tổng doanh thu của Công ty mẹ đạt 17.770 tỷ đồng (không bao gồm doanh thu hạ cát cảng), vượt 10,86% so với kế hoạch năm 2018 được ĐHĐCD thông qua; Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ đạt 7.448 tỷ đồng, tăng 31,47% so với kế hoạch được ĐHĐCD thông qua.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

2.1. Phương pháp giám sát

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị bằng các phương pháp như sau:

- ✓ Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ hàng tuần để xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, kịp thời điều chỉnh chính sách và chiến lược kinh doanh của Tổng công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, phân tích đo lường rủi ro và giải quyết kịp thời các vấn đề, vướng mắc phát sinh.
- ✓ Ngoài các cuộc họp định kỳ, Hội đồng quản trị xem xét và cho ý kiến bằng văn bản với các phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài kế hoạch hoặc vượt thẩm quyền của Ban Tổng giám đốc.
- ✓ Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, Hội đồng quản trị tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành.
- ✓ Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng với Ban Tổng giám đốc và cán bộ chủ chốt, nghe báo cáo, cùng phân tích theo sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, kịp thời nắm bắt tình hình thị trường và trạng thái kinh doanh để báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh, ra quyết định khi thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bất thường.
- ✓ Hội đồng quản trị bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời xem xét để xử lý các phát sinh ngoài kế hoạch cũng như quyết định những nội dung vượt phân cấp của Ban Tổng giám đốc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

2.2. Kết quả giám sát:

Năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP tiếp tục tăng trưởng bền vững. Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông giao phó, đồng thời cũng thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, từng bước hoàn thiện công tác quản trị nội bộ.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của

Pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty và cổ đông.

Tuy nhiên, trong năm 2018, tình hình triển khai một số công trình dự án còn chậm so với kế hoạch đề ra; công tác giải ngân nguồn vốn theo kế hoạch chưa đạt yêu cầu; đặc biệt là việc đầu tư nâng cấp các tài sản trong khu bay (tài sản nhà nước sở hữu) chưa thể thực hiện được, dẫn đến nhiều nguy cơ tiềm ẩn uy hiếp an ninh, an toàn, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, khai thác của ACV; vấn đề Slot ảnh hưởng đến tắc nghẽn cục bộ tại một số cảng hàng không. Nguyên nhân từ nhiều yếu tố chủ quan và khách quan, một số dự án chưa có quy hoạch chi tiết, cơ chế giao đất chưa rõ ràng, vướng đền bù GPMB, thiếu quỹ đất, thủ tục đầu tư, xác định quyền đầu tư kết cấu hạ tầng Cảng hàng không của ACV chưa rõ ràng, đặc biệt cơ chế chính sách đầu tư, quản lý, khai thác tài sản khu bay chưa được thông qua; dẫn đến nhiều công trình trọng điểm chưa thể triển khai. Ngoài ra công tác đảm bảo an ninh an toàn tuy đã được chú trọng, không để xảy ra sự cố nào đáng tiếc, nhưng vẫn còn một số sự việc gây dư luận trong xã hội, ảnh hưởng đến hình ảnh của Tổng công ty.

2.3. Kết luận

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động của Tổng công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, đảm bảo lợi ích tối đa của Tổng công ty và cổ đông.

3. Kế hoạch và định hướng năm 2019

Năm 2019 dự báo môi trường kinh tế xã hội Việt Nam sẽ tiếp tục ổn định, nền kinh tế vĩ mô tiếp tục được củng cố, lạm phát được kiểm soát, mục tiêu tăng trưởng GDP dự kiến đạt khoảng 6,6%-6,8% (Dự thảo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ năm 2019); Nhận định tích cực về tình hình tăng trưởng thị trường vận tải hàng không Việt Nam của các tổ chức, hiệp hội quốc tế; Thị trường vận tải hàng không tiếp tục đà tăng trưởng với sự tham gia của các hãng hàng không nội địa mới cũng như các đường bay quốc tế mới dự kiến khai thác tại các điểm đến như Phú Quốc, Phú Yên, Phù Cát.... Mặc dù vậy Tổng công ty cũng có thể tiếp tục đổi mới với những khó khăn, thách thức như sau:

- Nhu cầu về vận chuyển hàng không vẫn theo đà tăng trưởng nhưng đang

có xu hướng chững lại, đặc biệt là thị trường trong nước;

- Sự tăng trưởng nhanh của vận tải hàng không nhưng tốc độ phát triển cơ sở hạ tầng chưa tương xứng dẫn tới một số Cảng hàng không bị quá tải. Việc đầu tư tăng công suất khai thác của một số cảng triển khai chưa đạt yêu cầu tiến độ vì nhiều lý do: thiếu quỹ đất, vướng đèn bù GPMB, vướng quy hoạch...

- Tình hình chính trị, an ninh trên thế giới và trong nước tiếp tục có những diễn biến phức tạp.

- Việc tháo gỡ cơ chế đầu tư, quản lý, sử dụng khai thác khu bay chưa kịp thời dẫn đến việc đầu tư nâng cấp cải tạo các công trình trong khu bay chưa được triển khai kịp thời, đồng bộ.

- Việc quyết toán thuế trong quá trình cổ phần hóa Tổng công ty còn chậm dẫn đến việc quyết toán vốn Nhà nước chưa thực hiện xong.

Tuy nhiên, tiếp bước với kết quả và thành quả đã đạt được, ACV tự tin sẽ tiếp tục hướng tới năm 2019 thành công với các chỉ tiêu kế hoạch tài chính quan trọng:

- Tổng doanh thu dự kiến: 19.127 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 8.190 tỷ đồng

Để đạt được các mục tiêu trên, Hội đồng quản trị xác định các định hướng hoạt động chủ yếu bao gồm:

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật lao động, đặc biệt là hệ thống trực tiếp phục vụ dây chuyền vận chuyển hàng không; Đảm bảo tuyệt đối an toàn, an ninh hàng không (trong đó có cả an ninh mạng); từng bước hiện đại hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Đảm bảo vai trò, trách nhiệm của Người khai thác cảng theo quy định của Luật hàng không.

- Tập trung cùng với các Bộ ngành, các cơ quan quản lý nhà nước hoàn thiện các cơ chế chính sách cho ACV như: Cơ chế quản lý khu bay; Quyền sử dụng đất, quyền đầu tư của ACV tại các sân bay.

- Hoàn thiện các Quy chế, Quy định nội bộ đáp ứng đúng yêu cầu của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

- Hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2019, bảo toàn và phát triển vốn, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh bằng các giải pháp: Kiểm soát chặt chẽ trong

quản lý tài chính, tài sản, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng lãng phí, xây dựng hoàn thiện các chỉ tiêu, định mức; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Duy trì phát triển bền vững, giữ vững vị thế và thương hiệu ACV là nhà khai thác cảng hàng không hàng đầu Việt Nam, song song với việc đảm bảo hiệu quả quản trị và kiểm soát hoạt động

- Tập trung đẩy nhanh các dự án đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm như: Xây dựng mới nhà ga hành khách T3 Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Xây dựng nhà ga hành khách T2 Cảng HKQT Cát Bi, Cảng HKQT Vinh, Cảng HKQT Phú Bài.

- Tập trung tối đa nguồn lực, phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn và các cơ quan liên quan để hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi giai đoạn 1 dự án Cảng HKQT Long Thành đúng tiến độ, để Chính phủ trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp tháng 10/2019.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành như: Phần mềm quản lý doanh nghiệp (ERP); sử dụng hóa đơn điện tử; hệ thống thu phí không dừng cho các Cảng hàng không; trang bị hệ thống quản lý thông tin nghiệp vụ hàng không cho 21 Cảng hàng không; hệ thống A-CDM...

- Rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy của các cơ quan tham mưu, giúp việc; nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ quản lý các cấp; tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan đơn vị; tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn liền với luân chuyển cán bộ, cơ cấu lại lực lượng lao động hợp lý, nâng cao năng suất lao động. Thành lập Công ty TNHH MTV An ninh hàng không trực thuộc ACV.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc bàn giao vốn nhà nước song song với việc xây dựng lộ trình đưa ACV lên sàn HOSE trong năm 2019 nhằm nâng cao giá trị cổ phiếu, thương hiệu và uy tín của ACV.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn hàng không tại các cảng hàng không sân bay được đặt lên hàng đầu.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Lại Xuân Thanh	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Ông Lê Mạnh Hùng	Thành viên	Thành viên điều hành Miễn nhiệm từ ngày 25/07/2018
3	Ông Vũ Thế Phiệt	Thành viên	Thành viên điều hành Được bầu bổ sung từ ngày 25/07/2018
4	Ông Đào Việt Dũng	Thành viên	Thành viên điều hành
5	Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên	Thành viên điều hành

1. Ông Lại Xuân Thanh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 25/08/1963
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý nhà nước
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 935.906.668 cổ phiếu, tương ứng 42,99% (đại diện cho Nhà nước).

2. Ông Lê Mạnh Hùng: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Xem mục II 2.1

3. Ông Vũ Thế Phiệt: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Xem mục II 2.1

4. Ông Đào Việt Dũng: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Xem mục II 2.1

5. Bà Lê Thị Diệu Thúy: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Xem mục II 2.1

1.2. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Ủy ban Nhân sự và Phát triển nguồn nhân lực
- Ủy ban Chiến lược đầu tư và Quản lý rủi ro.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP đã tổ chức 33 cuộc họp hội đồng quản trị, ban hành hơn 428 văn bản, Nghị quyết/Quyết định Hội đồng quản trị. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Trưởng Ban Kiểm soát với tư cách giám sát viên.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Đại hội đã tiến hành sửa đổi Điều lệ hoạt động Tổng công ty, ban hành Quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty, bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát (do bà Hoàng Thị Thành – Thành viên Ban Kiểm soát có đơn xin từ nhiệm do bận nhiệm vụ công tác khác), ông Nguyễn Hữu Phúc đã được tín nhiệm giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông bầu giữ chức Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 04/05/2018.

Tại Đại hội đồng cổ đông bát thường lần 1 năm 2018 diễn ra ngày 24/07/2018, Đại hội đã tiến hành sửa đổi Điều lệ hoạt động Tổng công ty và bầu thay thế thành viên HĐQT (do ông Lê Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT nghỉ hưu theo chế độ), ông Vũ Thế Phiệt đã được tín nhiệm giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông bầu giữ chức Thành viên HĐQT từ ngày 24/07/2018.

Theo Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT cho năm 2018 như sau:

Thành viên HĐQT	Chức danh	Số buổi	Tỷ lệ	Ghi chú
Ông Lại Xuân Thanh	Chủ tịch HĐQT	33	100%	
Ông Lê Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	20	100%	Miễn nhiệm từ ngày 24/07/2018
Ông Vũ Thế Phiệt	Thành viên HĐQT	13	100%	Tham gia từ ngày 24/07/2018
Ông Đào Việt Dũng	Thành viên HĐQT	32	97%	Lý do: đi công tác
Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên HĐQT	33	100%	

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- ACV không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Số thứ tự	Tên	Chức vụ	Diễn giải
1	Huỳnh Thị Diệu	Trưởng Ban	Thành viên chuyên trách
2	Lê Thị Hương Giang	Thành viên	Thành viên chuyên trách
3	Hoàng Thị Thành	Thành viên	Thành viên không chuyên trách Miễn nhiệm ngày 04/05/2018
4	Nguyễn Hữu Phúc	Thành viên	Thành viên chuyên trách Bầu bổ sung ngày 04/05/2018

1. Bà Huỳnh Thị Diệu – Trưởng Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 14/01/1970
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 2.500 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.

2. Bà Lê Thị Hương Giang – Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày sinh: 10/9/1973
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiên liệu hàng không Nội Bài (NAFSC)
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 5.700 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.

3. Bà Hoàng Thị Thành – Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày sinh: 20/12/1968
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính- Kế toán các doanh nghiệp
- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Phó chánh Văn phòng Đảng-Đoàn, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 4.800 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.

4. Ông Nguyễn Hữu Phúc – Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày sinh: 26/10/1968
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Kế toán
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 4.300 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.

2.2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn trong việc chỉ đạo, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Tổng công ty theo thẩm quyền:

- Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua.
- Phê duyệt kế hoạch SXKD của các Đơn vị, Chi nhánh phù hợp nhu cầu tăng trưởng và tình hình hoạt động năm 2018.
- Thông qua chủ trương, đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy chế, Điều lệ của ACV.

- Ban hành sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý ACV thuộc thẩm quyền.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức 33 cuộc họp và lấy ý kiến. Các nội dung phù hợp theo nhiệm vụ và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết, Quyết định và nhiều chủ trương để Ban Điều hành triển khai thực hiện. Một số nội dung của Nghị quyết tiếp tục thực hiện trong năm 2019.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với Điều lệ và quy định pháp luật, định hướng hoạt động SXKD của ACV ổn định và phát triển, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch năm 2018 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2.3. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác điều hành hoạt động SXKD của ACV như sau:

- Hoạt động điều hành ACV theo đúng nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp.
- Chỉ đạo các Ban chúc năng, các đơn vị thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Ban hành các Quy định sửa đổi, bổ sung về quản lý và phân cấp lao động, quản lý kỹ thuật, an toàn, vệ sinh lao động, an ninh an toàn hàng không nhằm tăng cường quản lý hoạt động của ACV.
- Triển khai đến các chi nhánh nội dung thực hiện các quy chế của Hội đồng quản trị, quy định của Ban Tổng giám đốc.
- Tổ chức họp rà soát và chỉ đạo các đơn vị thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát.
- Tập trung công tác quyết toán vốn dự án hoàn thành đã đưa vào sử dụng.
- Tổ chức họp giao ban hàng tuần, rà soát, đánh giá hoạt động đầu tư, kinh doanh, tài chính và công tác an ninh an toàn trong hoạt động khai thác tại các chi nhánh.
- Tập trung nguồn lực cho các dự án trọng điểm của Tổng công ty và lập báo cáo khả thi dự án Long Thành.

2.4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện để Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc xem xét thực hiện đảm bảo lợi ích của ACV, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các quy định quản lý nội bộ của ACV.

2.5. Đánh giá hoạt động giám sát năm 2018

Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ ACV và các nội dung trong kế hoạch hoạt động năm 2018.

Trong quá trình giám sát và kiểm tra, Ban Kiểm soát thực hiện gửi các kiến nghị đến Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc để Tổng công ty xem xét và thực hiện. Đồng thời Ban Kiểm soát giám sát kết quả thực hiện các kiến nghị trên cở sở báo cáo của các đơn vị và thực hiện phúc tra các nội dung đã kiến nghị. Thông qua các nhiệm vụ cụ thể trên, Ban Kiểm soát đã đóng góp rất nhiều vào gia tăng lợi ích cho cổ đông ACV.

Trong năm 2018, các thành viên Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong công tác giám sát hoạt động của ACV.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP là công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước. Theo đó việc xác định tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý phải thực hiện theo quy định tại thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và các quy định hiện hành, Tổng công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác như sau:

- Tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc năm 2018: 11.274.277.000 đồng.
- Tiền lương của Ban Kiểm soát năm 2018: 1.965.274.500 đồng.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

- Ngày 09/01/2018, ông Nguyễn Đình Dương – Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP đã thực hiện giao dịch bán 3.500 cổ phiếu ACV.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Đại hội đã thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP. Trong quá trình hoạt động, Tổng công ty luôn đảm bảo thực hiện theo đúng quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cũng như Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chi tiết Báo cáo tài chính tổng hợp, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP đã được công bố trên website Tổng công ty tại địa chỉ <http://vietnamairport.vn/>

**TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
TỔNG GIÁM ĐỐC**



PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Báo cáo thường niên năm 2018 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP)

DANH SÁCH CÁC CẢNG HÀNG KHÔNG CỦA ACV

1. Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất

- Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài

- Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

3. Cảng hàng không Quốc tế Đà Nẵng

- Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

4. Cảng Hàng không Quốc tế Phú Quốc

- Địa chỉ: Tô 2, ấp Dương Tơ, Xã Dương Tơ, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang

5. Cảng hàng không Quốc tế Cần Thơ

- Địa chỉ: Số 179B Lê Hồng Phong, Phường Trà An, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.

6. Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài

- Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, khu 8, Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh

- Địa chỉ: Sân bay Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa.

8. Cảng Hàng không Quốc tế Vinh

- Địa chỉ: Cảng hàng không Vinh, Xã Nghi Liên, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

9. Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi

- Địa chỉ: Cảng hàng không Cát Bi, đường Lê Hồng Phong, Phường Thành Tô, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng

10. Cảng Hàng không Liên Khương

- Địa chỉ: Cảng hàng không Liên Khương Quốc lộ 20, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng

11. Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột

- Địa chỉ: Cảng hàng không Buôn Ma Thuột, thôn 3, Xã Hòa Thắng, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk

12. Cảng Hàng không Rạch Giá

- Địa chỉ: 418 đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Vĩnh Lợi, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

13. Cảng Hàng không Cà Mau

- Địa chỉ: Số 93, đường Lý Thường Kiệt, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

14. Cảng Hàng không Côn Đảo

- Địa chỉ: Cảng hàng không Côn Đảo, tiểu khu 1, Thị trấn Côn Đảo, Huyện Côn Đảo, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

15. Cảng Hàng không Tuy Hòa

- Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Thạnh, TP Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên

16. Cảng Hàng không Điện Biên

- Địa chỉ: Tổ dân phố 10, Phường Thanh Trường, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên

17. Cảng Hàng không Nà Sản

- Địa chỉ: Tiểu khu Nà Sản, Xã Chiềng Mung, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La

18. Cảng Hàng không Đồng Hới

- Địa chỉ: Cảng hàng không Đồng Hới, Xã Lộc Ninh, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

19. Cảng hàng không Chu Lai

- Địa chỉ: Cảng Hàng không Chu Lai, Xã Tam Nghĩa, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam

20. Cảng Hàng không Pleiku

- Địa chỉ: Cảng hàng không Pleiku, đường 17/3, Phường Thông Nhất, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai

21. Cảng Hàng không Phù Cát

- Địa chỉ: Số 01, Nguyễn Tất Thành, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

22. Cảng Hàng không Thọ Xuân

- Địa chỉ: Sân bay Sao Vàng, Thị trấn Sao Vàng, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa.

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Báo cáo thường niên năm 2018 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP)

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA ACV

Danh sách các Công ty con

Số thứ tự (Stt)	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV tại thời điểm 31/12/2018 (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2018 (tỷ đồng)	% Lợi nhuận 2018/2017
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Nhiên liệu Hàng không Nội Bài (NAFSC) Đ/c: Sân bay Quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Vận hành hệ thống tra nạp nhiên liệu hàng không	60,00	60,00%	31,299	170,81%

Danh sách các Công ty liên kết

Stt	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV tại thời điểm 31/12/2018 (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2018 (tỷ đồng)	% Lợi nhuận 2018/2017
1	Công ty Cổ phần Dịch Vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO) Đ/c: Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, P.2, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại tại sân bay và các hoạt động thương mại khác	655,042	49,07%	341,114	116,34%
2	Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam (SATCO) Đ/c: 112B Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất nước uống đóng chai và kinh doanh thương mại	4,93	29,53%	(0,224)	
3	Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam (SATSCO) Đ/c: 1A Hồng Hà - Phường 2 - Quận Tân Bình - TP Hồ Chí Minh	Vận tải hành khách đường bộ	13,05	30,00%	2,358	138,67%
4	Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Hà Nội (HGS) Đ/c: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội	Cung cấp dịch vụ phục vụ mặt đất tại sân bay	30,00	20,00%	72,442	105,73%

Số thứ tự	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV tại thời điểm 31/12/2018 (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2018 (tỷ đồng)	% Lợi nhuận 2018/2017
5	Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Hàng không (ACSV) <i>Đ/c: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội</i>	Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa.	50,00	20,00%	152,459	110,56%
6	Công ty TNHH Dịch vụ bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không Miền Nam (SAAM) <i>Đ/c: Phòng 401, Tòa nhà SCSC, 30 Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh</i>	Dịch vụ bảo dưỡng máy bay	15,30	51,00%	22,756	92,81%
7	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (SAGS) <i>Đ/c: Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, P.2, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh</i>	Cung cấp dịch vụ phục vụ mặt đất tại sân bay	115,204	48,01%	263,169	126,33%
8	Công ty Cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (SCSC) <i>Đ/c: Tòa nhà SCSC, 30 Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh</i>	Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa.	75,00	13,12%	415,712	120,68%

Stt	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV tại thời điểm 31/12/2018 (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2018 (tỷ đồng)	% Lợi nhuận 2018/2017
9	Công ty Cổ phần Đầu tư TCP <i>Đ/c: Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng chi nhánh Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh</i>	Kinh doanh khai thác tại nhà xe ga quốc nội cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất	19,8	18%	4,771	Năm 2017 chưa có lãi
10	Công ty Cổ phần đầu tư khai thác Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng (AHT) <i>Đ/c: Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng</i>	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không (Đầu tư, quản lý vốn đầu tư, trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại Nhà ga hành khách quốc tế Đà Nẵng)	30	10%	195,033	Năm 2017 chưa hoạt động đủ 01 năm
11	Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh (CRTC) <i>Đ/c: Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa</i>	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không (Đầu tư, quản lý vốn đầu tư, trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại Nhà ga hành khách quốc tế Cam Ranh).	60	10%	51,844	Năm 2017 đang thực hiện đầu tư xây dựng

PHỤ LỤC 03

(Kèm theo Báo cáo thường niên năm 2018 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP)

BẢNG TỔNG HỢP TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Stt	Đơn vị	Các giải pháp tiết kiệm năng lượng áp dụng trong năm 2018	Mức tiêu thụ NL năm 2017 (TOE)	Mức tiêu thụ NL năm 2018 (TOE)	Tăng/ giảm TOE	Ghi chú
1	CHKQT NỘI BÀI	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm số lượng đèn âm trần bật vào ban ngày tại khu vực sảnh tầng 3, 4 nhà ga T1; - Giảm số đèn huỳnh quang bật tại tầng hầm nhà ga T1; - Thay thế đèn neon: 1x36W: 867 cái, 1x18W: 1055 cái; đèn compac: 1x7W: 273 chiếc, 1x26W: 661 cái bằng đèn Led 1x23W: 1161 bộ; led 1x9W: 480 bộ; led 1x5,5W: 80 bộ, neon led 2x20W: 28 bộ, neon led 1x20W: 19 bộ, led dây: 98,4m; - Thay thế đèn sodium 250W: 99 cái, đèn metal halide: 16 cái 70W bằng đèn led 200W: 99 chiếc, đèn led 19W: 16 cái - Lắp hệ thống tụ bù & lọc sóng hài. - Sửa chữa hệ thống chiếu sáng sân đỗ ô tô nhà ga T1 	13.516,278	13.697,494	+1,34%	Lý do: Tăng sản lượng khai thác
2	CHKQT VINH	<ul style="list-style-type: none"> - Quán triệt Chỉ thị 410/CT-CHKQTV ngày 04/05/2018 của giám đốc Cảng Vinh về việc tiết kiệm điện tới CBCNV; Tiếp tục dán các tranh cổ động, poster tuyên truyền về Chính sách TKNL, tiết kiệm điện tại các vị trí dễ thấy, dễ đọc trong nhà ga, khu vực công cộng, khu vực làm việc....tạo chuyển biến tốt trong ý thức sử dụng NLTK và hiệu quả. 	369,42	430	+16,41%	Lý do: Tăng sản lượng khai thác

Stt	Đơn vị	Các giải pháp tiết kiệm năng lượng áp dụng trong năm 2018	Mức tiêu thụ NL năm 2017 (TOE)	Mức tiêu thụ NL năm 2018 (TOE)	Tăng/ giảm TOE	Ghi chú
3	CHK THỌ XUÂN	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo Đoàn thanh niên tổ chức các phong trào về tiết kiệm năng lượng như: “Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả” “Giữ tốt dùng bền”. - Ban Giám đốc Cảng có quy định về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả 	185,01	231,8	+25.26%	Lý do tăng: Hành khách tăng (+8,19%) từ 865.534 lên 939.409 (hành khách). Số lần CHC (+7,65%) (luợt/chuyến) từ 5.126 lên 5.518.
4	CHK ĐÔNG HỚI	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế dần thiết bị, hệ thống sử dụng công nghệ tiết kiệm điện, tận dụng các nguồn sáng tự nhiên. 	139,592	122,574	-12.21%	Lý do giảm mức sử dụng năng lượng do cải tạo cơ sở hạ tầng TTB (trang thiết bị) nhà ga tối ưu hóa quá trình tiết kiệm điện năng, vận hành khai hợp lý TTB mặt đất. Mặc dù lượng KH và số lần CHC tăng so với năm 2017

Stt	Đơn vị	Các giải pháp tiết kiệm năng lượng áp dụng trong năm 2018	Mức tiêu thụ NL năm 2017 (TOE)	Mức tiêu thụ NL năm 2018 (TOE)	Tăng/ giảm TOE	Ghi chú
5	CHK ĐIỆN BIÊN	<ul style="list-style-type: none"> - Có giải pháp thay thế đèn bảo vệ ban đêm từ halogen sang đèn Led. - Áp dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến trong các dự án cải tạo, sửa chữa nâng cấp tiết kiệm tối ta của năng lượng. 	30,278	27,809	-2,467%	Lý do: Chỉ số tiêu thụ NL giảm do công tác tuyên truyền sử dụng điện hợp lý, chỉ số dầu diesel tăng do tăng số phương tiện phục vụ mặt đất, tăng tần suất cát cỏ đường CHC. Chỉ số nhiên liệu xăng giảm do thay thế dần phương tiện phục vụ mặt đất sử dụng nhiên liệu chạy dầu Diesel.
6	CHKQT CÁT BI	<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí nhân viên kỹ thuật trực thường xuyên tại nhà ga, bật tắt, điều chỉnh hệ thống điều hòa nhiệt độ và điện chiếu sáng phù hợp với điều kiện thực tiễn. - Chia lô các khu vực sử dụng điện để nâng cao việc thực hiện tiết kiệm điện. - Thay thế các TTB, bóng đèn tiết kiệm nhiên liệu điện năng. 	657,65	714,629	+8,66%	Lý do tăng mức sử dụng năng lượng: do tần suất bay tăng cao

Stt	Đơn vị	Các giải pháp tiết kiệm năng lượng áp dụng trong năm 2018	Mức tiêu thụ NL năm 2017 (TOE)	Mức tiêu thụ NL năm 2018 (TOE)	Tăng/ giảm TOE	Ghi chú
		- Ban hành Quy định việc quản lý, khai thác và sử dụng xe ô tô nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, tiết kiệm nhiên liệu và tuyệt đối an toàn trong công tác khai thác, phục vụ hoạt động bay.				
7	CHKQT ĐÀ NẴNG	- Bố trí hợp lý và tối ưu hóa dây chuyền công nghệ, khai thác sử dụng hiệu quả, theo dõi, tuyên truyền, áp dụng thiết bị tiết kiệm...	1.654,64	1.837,462	+8,15%	Lý do tăng mức sử dụng năng lượng: do tăng lượng hành khách (24,48%), số lần chuyến CHC (15,3%)
8	CHKQT PHÚ BÀI	- Chỉnh sửa một số quy trình vận hành, bảo dưỡng TTB-PT phù hợp với tình hình khai thác của đơn vị; - Giáo dục, nâng cao ý thức về sử dụng TKNL cho người LĐ. - Định mức nhiên liệu cho TTB, PT sử dụng xăng, dầu; - Sử dụng thiết bị điện có hiệu xuất cao và có dán nhãn TKNL; - Cắt giảm linh hoạt số lượng đèn chiếu sáng, hệ thống lạnh khi không cần thiết; - Kiểm tra, bảo dưỡng TTB đúng lịch tránh thất thoát điện năng và nhiên liệu; - Tận dụng các thông gió và nguồn sáng tự nhiên, dán các bảng tắt các thiết điện không có nhu cầu sử dụng. Cài đặt máy điều hòa không khí từ 250C trở lên; - Thay thế dàn đèn huỳnh quang và sợi đốt bằng các bóng LED	396,056	409,894	+3,49%	Lý do tăng mức sử dụng năng lượng: Tăng lượng hành khách, vượt kế hoạch năm 20,82% so với năm 2017

Stt	Đơn vị	Các giải pháp tiết kiệm năng lượng áp dụng trong năm 2018	Mức tiêu thụ NL năm 2017 (TOE)	Mức tiêu thụ NL năm 2018 (TOE)	Tăng/ giảm TOE	Ghi chú
		<p>tiết kiệm điện;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cải tạo và trang bị sử dụng loại có hiệu suất NL cao và thiết bị có dán tem TKNL; - Khuyến khích cá nhân có những sáng kiến hay đề tài nghiên cứu giúp cho việc sử dụng NLTK và hiệu quả hơn; - Kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ QLNL. 				
9	CHK PLEIKU	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức khai thác, vận hành các trang thiết bị một cách hợp lý theo từng mục đích, đối tượng nâng cao hiệu quả sản xuất, chống lãng phí. Loại bỏ các thiết bị cũ tiêu tốn nhiên liệu, điện năng lớn; định mức lại nhiên liệu cho phù hợp với thực tế thiết bị. - Thực hiện mua sắm mới các trang thiết bị tiêu thụ ít năng lượng, hiệu chỉnh thiết bị cho phù hợp với công suất sử dụng mà vẫn đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng đề ra. Tổ chức bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị thường xuyên giúp duy trì tuổi thọ và độ bền của trang thiết bị. - Thực hiện tốt quy chế sử dụng tiết kiệm điện. Áp dụng các biện pháp tiết kiệm điện năng như điều chỉnh mức tiêu thụ điện theo mùa, tắt các thiết bị điện không thật sự cần thiết trong sản xuất, hạn chế sử dụng điện trong sinh hoạt,... 	106,01	107,868	+1,67%	Lý do: tăng sản lượng khai thác

Stt	Đơn vị	Các giải pháp tiết kiệm năng lượng áp dụng trong năm 2018	Mức tiêu thụ NL năm 2017 (TOE)	Mức tiêu thụ NL năm 2018 (TOE)	Tăng/ giảm TOE	Ghi chú
10	CHK CHU LAI	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, bảo trì các TTB sử dụng nhiên liệu NL. - Đã báo cáo TCT cho dừng khai thác, thanh lý TTB hết hạn sử dụng, quá cũ gây lãng phí năng lượng. - Năm 2018, đơn vị đưa vào vận hành nhà ga mới cải tạo, mở rộng. Trong đó đã thay thế toàn bộ hệ thống đèn chiếu sáng bằng công nghệ LED, hệ thống điều hòa Inverter công nghệ VRV, hệ thống băng chuyền sử dụng biến tần,...tiết kiệm nhiên liệu. - Tiếp tục áp dụng định mức tiêu thụ năng lượng cho các TTB do TCT ban hành. Theo dõi, quản lý việc sử dụng năng lượng, định kỳ báo cáo năng lượng tiêu thụ để đối chiếu với định mức để có giải pháp thực hiện TKNL đạt hiệu quả. 	84,37	154,237	+82,81%	Lý do tăng mức sử dụng năng lượng: Nhà ga mới mở rộng, tăng số lượng các TTB nhà ga, thiết bị dẫn đường khu bay đưa vào khai thác, tần suất chuyến bay tăng, các chuyến bay đêm tăng, hành khách tăng
11	CHK PHÙ CÁT	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị đầu tư mới lựa chọn có dán nhãn tiết kiệm năng lượng; - Giám sát thường xuyên việc sử dụng năng lượng; 	206,61	211,847	+2,54%	Lý do tăng mức sử dụng năng lượng: do thi công nhà ga mới, nhà ga mới đưa vào khai thác từ tháng 5/2018, tần suất chuyến bay tăng, hành khách tăng

Số thứ tự	Đơn vị	Các giải pháp tiết kiệm năng lượng áp dụng trong năm 2018	Mức tiêu thụ NL năm 2017 (TOE)	Mức tiêu thụ NL năm 2018 (TOE)	Tăng/ giảm TOE	Ghi chú
12	CHKQT TÂN SƠN NHẬT	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế các bộ đèn chiếu sáng Sodium 1000W tại các trụ đèn chiếu sáng nhà ga quốc nội bằng đèn LED 300W. - Rà soát xây dựng định mức nhiên liệu cho tất cả các phương tiện, thiết bị sử dụng xăng và và dầu diesel. - Thay thế các bộ đèn lè đường lăn halogen bằng đèn Led tại khu bay. - Mở rộng nhà ga T2: hệ thống chiếu sáng khu vực mở rộng, 1 hệ thống quầy làm thủ tục, 01 line băng chuyên và 1 oval di, 1 băng chuyên hành lý đến, thang máy, thang cuốn... - Lắp mới 02 bộ biến tần cấp nguồn cho bơm cấp nước nhà ga. - Thay thế 01 bơm giải nhiệt và 02 bơm nước máy lạnh thuộc hệ thống Chiller cũ, bổ sung biến tần cho bơm nước lạnh tại tầng mái ga quốc nội. - Lắp đặt bổ sung băng chuyên khu vực là thủ tục IJK sảnh B quốc nội. 	8.736,43	9.086,19	+4%	Lý do: do tăng sản lượng khai thác nhà ga
13	CHK BUÔN MA THUỘT	<ul style="list-style-type: none"> + Thành viên tổ năng lượng đảm nhận công tác đào tạo, huấn luyện trong đơn vị. Đối tượng chủ yếu là nhân viên tổ vận hành TTB mặt đất. + Dán các tranh cổ động tuyên truyền về chính sách tiết kiệm điện như "Tắt khi không sử dụng" ở các vị trí dễ thấy, dễ đọc trong các khu vực ga, khu vực công cộng, khu vực làm việc. 	124,93	119,204	-4,58%	Lý do: do tăng sản lượng khai thác nhà ga
14	CHK TUY HÒA	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ qui định về định mức nhiên liệu và áp dụng chế độ giảm nhiên liệu 5-10% so với định mức; - Không bật toàn bộ đèn chiếu sáng sân đỗ khi chưa bay; 	104,13	103,87	-0,81%	Lý do: giảm tiêu thụ năng lượng do áp dụng chương

Số thứ tự	Đơn vị	Các giải pháp tiết kiệm năng lượng áp dụng trong năm 2018	Mức tiêu thụ NL năm 2017 (TOE)	Mức tiêu thụ NL năm 2018 (TOE)	Tăng/ giảm TOE	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tiết giảm 90% số đèn chiếu sáng sân đỗ và đường nội bộ trong thời gian chưa bay đêm; - Tận dụng hệ thống thông gió tiết giảm 50% công suất máy lạnh, chỉ sử dụng máy lạnh khi thật cần thiết, Duy trì nghiêm tắt điện khi ra khỏi phòng, máy lạnh để nhiệt độ 25°C trở lên; - Hạn chế tối đa sử dụng đèn chiếu sáng và dán phim chống nóng - cách nhiệt cho nhà ga để tiết kiệm năng lượng cho tất cả các mùa. - Tắt hệ thống điều hòa nhiệt độ và hệ thống thông gió ngay khi bắt đầu boarding và chỉ để lại các máy lạnh trên đầu Gate boarding. - Thay thế 3/12 các bộ đèn chiếu sáng Sodium 1000W còn lại tại trụ đèn chiếu sáng sân đỗ tàu bay bằng đèn Led 500W; Thay thế 50/250 bóng đèn compact 3U 18W còn lại các nhà vệ sinh nhà ga và khu văn phòng bằng các bóng led 3U 14W. 				trình tiết kiệm năng lượng
15	CHK CÀ MAU	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị điều hòa nhiệt độ: Giảm bớt và luân phiên số lượng máy hoạt động, hiệu chỉnh lại thời gian mở và tắt máy phù hợp với từng điều kiện thời tiết và lượng hành khách ở khu vực cách ly phòng VIP và các phòng chức năng. Trong trường hợp thời tiết mát thì mở cửa sổ để lấy khí trời làm mát tiết kiệm điện và kéo dài tuổi thọ thiết bị. - Các phòng làm việc: gia cố độ kín của sổ, cửa ra vào. - Kiểm tra bảo trì, sửa chữa, thay thế các đường dây điện, TTB điện quá hạn sử dụng bằng các dây mới, TTB điện mới tiết kiệm năng lượng. 	13,971	14,214	+1,74%	<p>- Lý do tăng mức sử dụng năng lượng: do tăng lượng hành khách số lần chuyến CHC 784 lần/chuyến (10,4%) so với năm 2017.</p> <p>- Mức sử dụng</p>

Số thứ tự	Đơn vị	Các giải pháp tiết kiệm năng lượng áp dụng trong năm 2018	Mức tiêu thụ NL năm 2017 (TOE)	Mức tiêu thụ NL năm 2018 (TOE)	Tăng/giảm TOE	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Giảm đèn chiếu sáng khu vực hành lang, nhà vệ sinh, các khu vực công cộng và chỉ bật khi cần thiết. - Giờ làm việc tận dụng ánh sánh trời, bật tắt các TTB máy móc khi cần thiết và tắt tất cả TTB khi hết giờ làm việc. - Về tiết kiệm nhiên liệu: TTB xe máy chỉ mở máy đầu giờ phục vụ bay và thời gian nổ máy rút ngắn lại. Tắt máy và không mở máy điều hòa khi phương tiện đậu dừng chờ, giảm bớt phụ tải khi chạy máy phát điện dự phòng. Khi trời mưa nhỏ dung dù che khách, khi mưa lớn mới dung xe chở khách. Phối hợp xe chở hành lý và xe đẩy bằng tay hành lý vừa tiết kiệm nhiên liệu, vừa tiết kiệm thời gian phục vụ hành khách. 				năng lượng TOE năm 2017 đã tách phần số liệu đơn vị ngoài sử dụng: Cảng vụ HKMN, Đài kiểm soát không lưu Cà Mau.
16	CHKQT CAM RANH	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế bóng đèn chiếu sáng khu vực sân đỗ tàu bay (thay thế 10 bộ đèn cao áp Sodium 1000W bằng 10 bộ đèn Led 420W trong tổng số 32 bộ đèn Sodium 1000W) đạt 31,25%. Tiết kiệm 13,125% công suất tiêu thụ. - Thay thế bóng đèn chiếu sáng khu vực sân đậu taxi (thay thế 34 bộ đèn Sodium 250W bằng 34 bộ đèn Led 180W trong tổng số 40 bộ đèn Sodium 250W) đạt 85%. Tiết kiệm 61,2% công suất tiêu thụ. - Thay thế dần loại đèn huỳnh quang, compact bằng các loại bóng Led tiết kiệm nhiên liệu. - Vận hành hệ thống điều hoà trung tâm linh hoạt theo tình hình thực tế các chuyến bay) tắt bớt AHU, FCU tại khu vực không có hành khách, tắt hệ thống điều hòa trung tâm từ 00h đến 05h sáng hàng ngày và chạy bằng quạt gió). 	1.267,01	1.212,984	- 4,26%	Lý do: giảm tiêu thụ năng lượng do áp dụng chương trình tiết kiệm năng lượng

Stt	Đơn vị	Các giải pháp tiết kiệm năng lượng áp dụng trong năm 2018	Mức tiêu thụ NL năm 2017 (TOE)	Mức tiêu thụ NL năm 2018 (TOE)	Tăng/ giảm TOE	Ghi chú
17	CHK LIÊN KHƯƠNG	<ul style="list-style-type: none"> - Trong khu vực công cộng cho hành khách đi và đến: ban ngày sử dụng ánh sáng tự nhiên, tất cả những khu vực nào có nhu cầu hoặc trời tối thì mới sử dụng ánh sáng đèn. Hiện nay ngoại trừ khu vực sảnh đi có trần cao sử dụng đèn halogen, còn lại toàn bộ khu vực nhà ga hành khách sử dụng đèn Led tiết kiệm điện. - Thực hiện việc dán nhãn tại cửa ra vào yêu cầu toàn bộ CBCNV thực hiện tắt điện và các thiết bị khi không sử dụng. - Thay thế đèn compact 26W bằng đèn Led 7W với các cảm biến hồng ngoại tự động tắt mở khi có người ra vào nhà vệ sinh. - Thang máy chỉ phục vụ cho hành khách đặc biệt, thang cuốn chỉ mở khi phục vụ bay khi boarding hành khách. Hệ thống màn hình thông báo bay bật tắt theo thời gian phục vụ bay bằng phần mềm điều khiển trung tâm. - Hệ thống lạnh sử dụng khi nhiệt độ cao trong khu vực phòng chờ và khu vực văn phòng, khu vực ga đến không sử dụng máy lạnh. Phòng chờ mở rộng sử dụng 03 máy lạnh đứng, chỉ bật khi có khách, nhiệt độ cài đặt 26°C. Hệ thống máy lạnh trung tâm được bảo trì, bảo dưỡng đảm bảo hiệu năng, tiết kiệm năng lượng tối đa. - Khu vực chiếu sáng sân đậu xe ô tô chỉ sử dụng 02 bóng mỗi trụ (8 bóng mỗi trụ). 	174,6	179,664	+2,6%	<p>Lý do tăng mức sử dụng năng lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Do tăng tần xuất bay tăng 11,44 % (11.428) so với năm 2017 (9.990) và TTB bổ sung tăng. + Thời tiết nóng, bảo dưỡng luân phiên của Điện lực liên tục phải sử dụng máy phát điện của đơn vị; + Tăng cường công tác tuần tra an ninh hàng rào vành đai và khu vực lân cận; + Phục vụ công tác họp, hội nghị tại Đà Lạt, đoàn công tác TCT, khách TCT đi Ninh Thuận, Nha

Stt	Đơn vị	Các giải pháp tiết kiệm năng lượng áp dụng trong năm 2018	Mức tiêu thụ NL năm 2017 (TOE)	Mức tiêu thụ NL năm 2018 (TOE)	Tăng/ giảm TOE	Ghi chú
						Trang, Buôn Ma Thuột ...
18	CHK RẠCH GIÁ	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng TTB đều sử dụng công nghệ tiết kiệm điện và loại bỏ dần các thiết bị cũ, lỗi thời gây lãng phí năng lượng. - Áp dụng các biện pháp tránh lãng phí trong sử dụng điện, tắt các máy móc và các thiết bị sử dụng điện trước khi ra khỏi phòng. Tiết kiệm trong vận hành, khai thác các TTB phương tiện khác. - Đã thay thế máy lạnh cũ bằng máy lạnh tiết kiệm năng lượng. 	15,83	15,11	-4,52%	Lý do: áp dụng các giải pháp giảm thiểu sử dụng năng lượng
19	CHK CÔN ĐÀO	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, kiểm tra thường xuyên các TTB sử dụng năng lượng kém hiệu quả và dần thay thế theo lộ trình đề ra. - Thường xuyên quán triệt cho CBCNV trong đơn vị phải tắt các thiết bị khi không sử dụng nhất là hệ thống máy lạnh nhà ga và các thiết bị tiêu tốn nhiều năng lượng. - Ủy ban năng lượng cơ sở và tổ giúp việc thường xuyên kết hợp với Đoàn thanh niên tổ chức các cuộc hội thảo quy mô đơn vị để tuyên truyền cách sử dụng điện tiết kiệm hiệu quả, ý thức về tiết kiệm năng lượng theo chương trình năng lượng của đơn vị và TCT. 	53,50	50,856	-4,52%	Mức sử dụng năng lượng giảm dù tăng số lần CHC và lượng hành khách
20	CHKQT PHÚ QUỐC	<ul style="list-style-type: none"> - Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng trong nhà ga khi số lượng hành khách giảm; - Giảm thời gian chạy không tải, chạy bảo dưỡng thiết bị nhảm; - Bố trí nhân viên kỹ thuật thường xuyên tại khu vực nhà ga điều chỉnh hệ thống điều hòa không khí và máy lạnh cục bộ cài 	1.329,49	1.677,2	+26,15%	Lý do: tần suất bay dày hơn, bay đêm nhiều hơn.

Stt	Đơn vị	Các giải pháp tiết kiệm năng lượng áp dụng trong năm 2018	Mức tiêu thụ NL năm 2017 (TOE)	Mức tiêu thụ NL năm 2018 (TOE)	Tăng/ giảm TOE	Ghi chú
		nhiệt độ 26 ⁰ C và chiếu sáng phù hợp; - Thay dần các thiết bị chiếu sáng đèn dây tóc bằng đèn LED tiết kiệm điện;				
21	CHKQT CÀN THƠ	- Điều hòa trung tâm điều khiển qua hệ thống BMS phù hợp từng chuyến bay, cài đặt 26 ⁰ C. Hệ thống được bảo trì, bảo dưỡng đảm bảo hiệu năng, tiết kiệm năng lượng tối đa. - Quy định việc vận hành TTB hợp lý, đúng yêu cầu kỹ thuật khai thác vận hành. - Quy định thời gian bật tắt các thiết bị trong vận hành. - Thay thế dần các hệ thống chiếu sáng công nghệ đèn Led nhằm giảm thiểu năng lượng sử dụng. - Bố trí vị trí trang thiết bị mặt đất để rút ngắn lộ trình phục vụ bay tiết kiệm năng lượng.	396,4	474,27	+19,64%	Lý do: tăng 21,96 % lượt CHC (6408 lượt năm 2018 so với 5254 lượt năm 2017); tăng lượng hành khách 20,08%, hàng hóa 42,09%
22	Tòa nhà VP TCT	- Quy định việc vận hành TTB hợp lý, việc bật tắt các thiết bị điện; - Nâng cao ý thức của người sử dụng năng lượng trong đơn vị; - Sắp xếp TTB di chuyển theo tuyến ngắn nhất để tiết kiệm nhiên liệu.	331,38	335,34	+1,2%	
23	CHK NÀ SÂN	- Không khai thác				
TỔNG CỘNG			29.893,585	31.214,516	+1,04%	